

Số: 14/2024/CBTT – MTGas

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Báo cáo thường niên năm 2023 MT Gas)

**Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội.**

**1. Tên tổ chức : Công ty Cổ phần MT Gas**

Mã chứng khoán : MTG

Địa chỉ trụ sở chính : Lô 1, ấp Thuận Đạo, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1100480979 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/02/2007, thay đổi lần gần nhất ngày 28/02/2024.

Điện thoại : (0272) 3634713 Fax: (0272) 3871672.

Người thực hiện công bố thông tin: ông Nguyễn Anh Tú - Chức vụ: Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty CP MT Gas.

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  bất thường  Định kỳ.

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần MT Gas, gửi đến Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Báo cáo thường niên năm 2023 công ty cổ phần MT Gas.

*Đính kèm file: Báo cáo thường niên năm 2023 công ty cổ phần MT Gas.*

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP MT Gas tại đường dẫn <http://www.mtgas.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu văn thư.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN ANH TÚ**

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2023

## MỤC LỤC

<b>1</b>	<b>THÔNG TIN CHUNG</b>	
	Thông tin khái quát	06
	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	09
	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	10
	Định hướng phát triển	12
	Các rủi ro	14
<b>2</b>	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b>	
	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	18
	Tổ chức và nhân sự	20
	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	30
	Tình hình tài chính	30
	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	34
	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	38
<b>3</b>	<b>BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	
	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	44
	Tình hình tài chính	45
	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	46
	Giải trình của Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	47
	Kế hoạch phát triển trong tương lai	48
<b>4</b>	<b>ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b>	
	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	52
	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	53
	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	53
<b>5</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	
	Hội đồng quản trị	56
	Ủy ban kiểm toán	59
	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	59
<b>6</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	
	Ý kiến kiểm toán	64
	Báo cáo tài chính được kiểm toán	68

## DANH MỤC VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên đầy đủ
<b>CTCP</b>	Công ty Cổ phần
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại Hội đồng cổ đông
<b>ĐKDN</b>	Đăng ký doanh nghiệp
<b>GCN</b>	Giấy chứng nhận
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>NQ</b>	Nghị quyết
<b>QĐ</b>	Quyết định
<b>TNHH</b>	Trách nhiệm hữu hạn
<b>TNHH MTV</b>	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước





## 01. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	06
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	09
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	10
Định hướng phát triển	12
Các rủi ro	14



## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

<b>Tên giao dịch</b>	: CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
<b>Tên Tiếng Anh</b>	: MT GAS JOINT STOCK COMPANY
<b>Tên viết tắt</b>	: MT GAS
<b>Vốn điều lệ</b>	: 104.500.000.000 đồng (Một trăm lẻ bốn tỷ năm trăm triệu đồng)
<b>Giấy chứng nhận ĐKDN</b>	: 1100480979 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 12/02/2007, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 28/02/2024

<b>Trụ sở chính</b>	: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
<b>Điện thoại</b>	: (0272) 3634 713
<b>Fax</b>	: (0272) 3871 672
<b>Email</b>	: info@Mtgas.com.vn
<b>Website</b>	: www.mtgas.com.vn
<b>Mã cổ phiếu</b>	: MTG

## THÔNG TIN KHÁI QUÁT

### QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**2001**

Công ty Cổ phần MT Gas được thành lập từ việc chuyển đổi lên cổ phần từ Công ty TNHH MT Gas



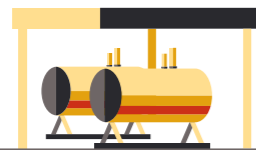
**2007**

Chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần MT Gas



**2009**

Công ty MT Gas chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) với mã chứng khoán MTG theo Quyết định số 132/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ngày 31/12/2008



**2015**

Cổ phiếu MTG hủy niêm yết cổ phiếu tại Sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) và đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCom theo thông báo số 490/TB-SGDHCM



**2017**

Công ty Cổ phần MT Gas thực hiện giảm vốn điều lệ 63 tỷ đồng.



**2023**

Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 19 vào ngày 12/7/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp.



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty Cổ phần MT Gas hoạt động kinh doanh chủ yếu bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, chi tiết: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG.

Sản phẩm chính: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), Khí CNG,...

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Là Công ty hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, MTG hoạt động chủ yếu tập trung tại:



- Khu vực Miền Tây
- Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh
- Khu vực Miền Đông - Nam Bộ.

Đây được xem là khu vực tiềm năng với hệ thống giao thông và kinh tế phát triển mạnh.

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty Cổ phần MT Gas hoạt động theo mô hình quản trị được quy định theo Luật doanh nghiệp 2020 với các cấp như sau:

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty Cổ phần, quyết định các công việc liên quan đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. ĐHĐCĐ hoạt động và đưa ra các quyết định theo chế độ tập thể.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### ỦY BAN KIỂM TOÁN

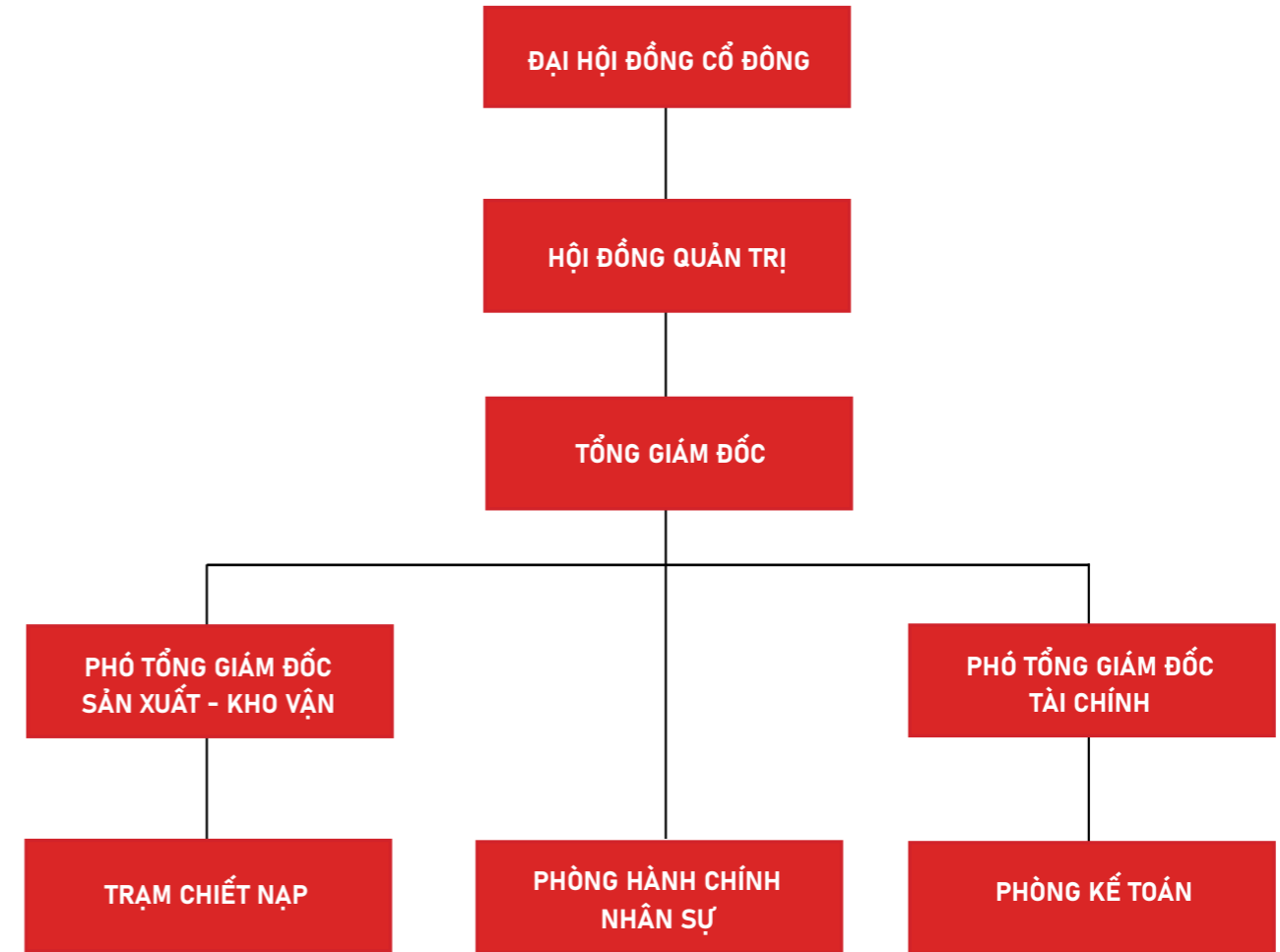
UBKT là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:** Không có

## BỘ MÁY QUẢN LÝ



## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dầu khí, Công ty Cổ phần MT Gas đề ra các mục tiêu chủ yếu như sau:

- Nỗ lực hoàn thành các kế hoạch đã đặt ra tại Đại hội đồng cổ đông về sản lượng kinh doanh, tiết giảm chi phí, gia tăng lợi nhuận nhằm tối đa hóa giá trị của Công ty và góp phần đóng góp vào ngân sách nhà nước;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm giữ chân khách hàng cũ và đẩy mạnh tìm kiếm thêm khách hàng mới;
- Tiếp tục phát triển thêm mảng cho thuê kho bãi, cảng dài hạn bên cạnh mảng kinh doanh dầu mỏ hóa lỏng nhằm mở rộng quy mô hoạt động sản xuất – kinh doanh;
- Xây dựng mối quan hệ gắn bó lâu dài và ổn định với cán bộ công nhân viên, giữ chân được các tài năng trong Công ty;
- Đảm bảo tuân thủ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh khí.

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Để đạt được các mục tiêu chủ yếu trong năm 2023, Công ty Cổ phần MTG đã đề ra các chiến lược phát triển trung và dài hạn bao gồm:

- Xây dựng phương án kiểm soát chi phí đầu vào nhằm đem lại lợi nhuận tối ưu;
- Bảo vệ quyền lợi của khách hàng thông qua việc phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện chống gian lận thương mại, đặc biệt chống hàng giả, hàng kém chất lượng;

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN (tiếp theo)

- Định kỳ kiểm tra và nâng cấp hệ thống ống dẫn khí LPG để hạn chế sự cố rò rỉ khí ra môi trường. Đồng thời luôn đề ra phương án dự phòng về việc xử lý khí gas bị rò rỉ trong quá trình truyền dẫn khí qua trạm chiết nạp;
- Chuyển đổi các máy móc thiết bị lạc hậu, cũ kỹ; áp dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, hiện đại vào quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động kinh doanh.

### CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bên cạnh các mục tiêu và chiến lược phát triển hoạt động sản xuất – kinh doanh, MT Gas còn chú trọng đến các mục tiêu phát triển bền vững như sau:

**Đối với môi trường:** Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, MT Gas đã áp dụng công nghệ – kỹ thuật hiện đại, tiên tiến vào hoạt động sản xuất – kinh doanh. Đồng thời, Công ty còn trồng cây xanh xung quanh nhà máy để giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính.

**Đối với nhân sự:** Để xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng và đồng hành lâu dài cùng Công ty, MT Gas xây dựng các chính sách đào tạo, chính sách lương thưởng, hỗ trợ, chính sách chăm lo sức khỏe giúp nhân viên phát huy tối đa năng lực trong công việc, đem lại hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh tối ưu cho Công ty.

**Đối với cộng đồng:** MT Gas chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, trẻ em vùng sâu vùng xa, hỗ trợ người già neo đơn, các hoàn cảnh gia đình khó khăn tại địa phương...





## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2023, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, xung đột địa chính trị ngày càng gia tăng. Bên cạnh đó, những căng thẳng trên Biển Đông tác động tiêu cực đến nền kinh tế của Việt Nam trong năm 2023 làm cho giá dầu có nhiều biến động có khó lường.

Đứng trước những thách thức từ nền kinh tế thế giới, Chính phủ Việt Nam đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Nhiều giải pháp được tích cực triển khai như: giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; giảm thuế giá trị gia tăng với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ từ 10% xuống 8% từ ngày 01/7/2023... Nhờ đó kết thúc năm 2023, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt mức tăng 5,05% so với cùng kỳ năm 2022. Vì thế, MTG thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình kinh tế thế giới và trong nước để có thể điều chỉnh hoạt động kinh doanh kịp thời, hạn chế tổn thất cho Công ty.

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần MT Gas, tiền thân là Công ty TNHH MT Gas, được thành lập vào năm 2001. Từ năm 2015 đến nay, Công ty đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch UpCom. Vì vậy, Công ty cần phải tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Bên cạnh đó, do ngành nghề kinh doanh chính của MTG là hoạt động trong ngành dầu khí, nên công ty còn phải tuân thủ các quy định liên quan đến Luật thương mại, các quy định về bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ... Theo đó, mọi thay đổi trong hệ thống các văn bản luật đều tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty nên Ban lãnh đạo thường xuyên cập nhật những thay đổi về các quy định pháp luật nhằm điều chỉnh các quy định, chính sách của Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

### RỦI RO CẠNH TRANH

Hiện nay, tình trạng cạnh tranh không lành mạnh với vấn nạn gas giả, gas kém chất lượng diễn ra ngày càng phức tạp và tinh vi. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng bán hàng, doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp chân chính trong mảng kinh doanh khí LPG, trong đó có MT Gas. Nhiều gian thương đã thu lời bất chính thông qua việc chiếm giữ vỏ bình gas trái phép của thương hiệu nổi tiếng rồi sang chiết gas kém chất lượng, cắt tai mài vỏ bình gas của thương hiệu khác rồi sơn lại biến thành của mình... Việc cắt tai mài vỏ bình gas sẽ làm vỏ bình gas mỏng hơn và có nguy cơ cháy nổ cao, đồng thời làm doanh nghiệp khác mất bình gas, giảm sản lượng trên thị trường. Những hành vi trên gây ra sự lũng đoạn thị trường, cũng như tiềm ẩn nhiều nguy hiểm cho người dân khi sử dụng hàng hóa trôi nổi, kém chất lượng. Nắm bắt vấn nạn cạnh tranh không lành mạnh như trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, góp phần giảm thiểu rủi ro cạnh tranh cho các doanh nghiệp kinh doanh khí tại Việt Nam. Theo đó, MT Gas cũng nỗ lực bảo vệ quyền lợi của khách hàng thông qua việc phối hợp với các đơn vị chức năng thực hiện chống gian lận thương mại, đặc biệt chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trôi nổi trên thị trường.

### RỦI RO GIÁ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Là Công ty hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, MT Gas chủ yếu chịu rủi ro từ sự biến động của giá dầu trên thế giới và Việt Nam. Trong năm 2023, các nhân tố địa chính trị, kinh tế toàn cầu tạo sức ép khác nhau lên giá dầu thế giới như: lệnh cấm nhập khẩu của Liên minh châu Âu đối với sản phẩm dầu và các nhiên liệu tinh chế của Nga; tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các nước đồng minh (OPEC+) giảm sản lượng khai thác; dự trữ dầu và các sản phẩm lọc dầu của Mỹ tăng mạnh; Trung Quốc tăng đầu tư công và triển vọng tiêu thụ dầu tại nước này. Những nguyên nhân này làm cho giá dầu trên thế giới có xu hướng giảm, kéo theo chỉ số giá nhóm xăng dầu tại Việt Nam năm 2023 giảm 11,02% so với năm. Theo đó, chỉ số giá nhóm gas cũng giảm 6,94% so với năm 2022. Vì thế trong năm 2023, MT Gas luôn theo dõi sát sao sự biến động của giá dầu trên thế giới cũng như những chính sách của Chính phủ Việt Nam đề ra, từ đó Công ty điều chỉnh hoạt động sản xuất - kinh doanh phù hợp, giảm thiểu tối đa rủi ro từ giá nguyên liệu đầu vào, đem lại lợi nhuận tối ưu cho Công ty.

### RỦI RO KHÁC

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro bất khả kháng như bão, lũ lụt... ít xảy ra tại khu vực Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, các rủi ro này khi xảy ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh và tài sản của Công ty. Vì vậy, Ban lãnh đạo luôn cập nhật tin tức, tình hình thời tiết, chính trị xã hội kết hợp mua bảo hiểm tài sản để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho Công ty.



## 02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	18
Tổ chức và nhân sự	20
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	30
Tình hình tài chính	30
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	34
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	38

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022	% tăng/ giảm
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	161.943	691.024	426,71%	326,71%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.101	2.421	219,89%	119,89%
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vỏ bình gas	2.571	2.126	82,69%	-17,31%
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>165.615</b>	<b>695.571</b>	<b>419,99%</b>	<b>319,99%</b>

Nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn nhiều bất cập, tuy vậy nhờ vào các chính sách đúng đắn của Chính Phủ, bức tranh toàn cảnh về nền kinh tế của Việt Nam được cho rằng có nhiều khởi sắc. Điều này, góp phần kích cầu tiêu dùng trong nước, trong đó có tiêu dùng nguyên nhiên liệu, đặc biệt là gas dân dụng. Bên cạnh đó, trong năm 2023 MT Gas sẽ là nhà phân phối độc quyền thương hiệu “Gia đình Gas” của Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia Đình tại thị trường Miền Nam theo chỉ đạo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha (Công ty mẹ). MT Gas sẽ mua khí dầu mỏ hóa lỏng LPG từ Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia Đình để phục vụ khách hàng bán lẻ, bán buôn tại thị trường Miền Nam với thương hiệu “Gia đình Gas” và toàn bộ khách hàng khu vực Miền Nam (các Công ty liên kết, Khách hàng trạm chiết, Khách hàng Tổng đại lý và Khách hàng đại lý miền Nam) của Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia Đình sẽ chuyển sang ký hợp đồng với MT Gas. Theo đó, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của MT Gas đạt 695.571 triệu đồng, tăng 319,99% so với cùng kỳ năm 2022.



**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

**DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH (tính đến ngày 01/04/2024)**

Stt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Anh Tú	Tổng Giám đốc	01/07/2023	-
2	Ông Trần Duy Luân	Phó Tổng Giám đốc	01/07/2023	-
3	Ông Trương Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc	05/04/2023	-
4	Bà Nguyễn Thanh Phúc	Kế toán trưởng	17/07/2023	-

**NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH (tính đến ngày 01/04/2024)**

Stt	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	08/12/2022	01/07/2023
		Tổng Giám đốc	01/07/2023	-
2	Ông Trần Duy Luân	Tổng Giám đốc	08/11/2022	01/03/2023
		Phó Tổng Giám đốc	01/07/2023	-
3	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc	01/03/2023	01/07/2023
4	Ông Trương Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc	05/04/2023	-
5	Bà Nguyễn Thanh Phúc	Kế toán trưởng	08/11/2022	01/07/2023
			17/07/2023	
6	Bà Tạ Thị Sáu	Kế toán trưởng	01/07/2023	17/07/2023

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tính đến ngày 01/04/2024)**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT	01/10/2023	-
2	Ông Trần Minh Loan	Chủ tịch HĐQT	25/07/2023	01/10/2023
		Thành viên HĐQT không điều hành	01/10/2023	-
3	Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	27/02/2023	-
4	Ông Trần Văn Nghị	Thành viên HĐQT độc lập	27/02/2023	-
5	Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên HĐQT độc lập	27/02/2023	-
6	Ông Trần Xuân Tự	Thành viên HĐQT không điều hành	27/02/2023	-

**CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:** Không có

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

#### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN LÃNH ĐẠO, BAN KIỂM SOÁT



**ÔNG NGUYỄN ANH TÚ**  
Tổng Giám đốc

**Năm sinh** : 1975  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh doanh  
**Quá trình công tác:**  
 - **12/2022:** Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần MT Gas  
 - **07/2023:** Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần MT Gas  
**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:** 3.000.000 cổ phiếu  
**Đại diện phần vốn:** Không



**ÔNG TRẦN DUY LUÂN**  
Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh** : 1990  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Thạc sĩ kinh tế  
**Quá trình công tác:**  
 - **02/2021:** Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần MT Gas  
 - **08/2021:** Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần MT Gas  
 - **07/2023:** Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần MT Gas & Giám đốc Tài chính tại CTCP Tập đoàn Dầu khí An Pha  
**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Giám đốc Tài chính tại Tập đoàn Dầu khí An Pha  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:** 0 cổ phiếu  
**Đại diện phần vốn:** Không



**ÔNG TRƯƠNG CÔNG KHANH**  
Phó Tổng Giám đốc

**Năm sinh** : 1974  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Kinh doanh  
**Quá trình công tác:**  
 - **2014:** Giám đốc khối Sản xuất Kho vận - CTCP Tập đoàn Dầu Khí An Pha  
 - **2020:** Giám đốc Sản xuất Kho vận - CTCP Gas Tấn Tài  
 - **2023 - Nay:** Phó TGD CTCP MT Gas  
**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:** 0 cổ phiếu  
**Đại diện phần vốn:** Không



**BÀ NGUYỄN THANH PHÚC**  
Kế toán trưởng

**Năm sinh** : 1984  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân kinh tế  
**Quá trình công tác:**  
 - **07/2007 - 2023:** Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình.  
 - **07/2023 - Nay:** Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần MT Gas  
**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có  
**Số cổ phiếu sở hữu cá nhân:** 0 cổ phiếu  
**Đại diện phần vốn:** Không

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

#### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN LÃNH ĐẠO, BAN KIỂM SOÁT



**ÔNG TRƯƠNG HỮU PHƯỚC**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Năm sinh** : 1977  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư  
**Quá trình công tác:**  
**2000 - 2005:** Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Gia Đình  
**2005 - 2013:** CTCP Tập đoàn dầu khí Anpha  
**2009 - 2013:** Tổng giám đốc kiêm Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn dầu khí Anpha  
**2014 - Nay:** Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc CTCP Đầu tư Thương mại An Toàn  
**2023 - Nay:** Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần MT Gas  
**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn  
**Số cổ phần nắm giữ:**  
- Đại diện sở hữu: Không  
- Cá nhân sở hữu: 1.558.000 cổ phần



**ÔNG TRẦN MINH LOAN**  
Thành viên HĐQT không điều hành

**Năm sinh** : 1957  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Kinh tế  
**Quá trình công tác:**  
**1981 - 1985:** Chuyên viên Ủy ban Vật giá Nhà nước  
**1986 - 1996:** Nghiên cứu sinh và làm việc tại Bungaria  
**1997 - 2000:** Cán bộ Công ty Dầu khí TP. Hồ Chí Minh  
**2001 - 2003:** Giám đốc - Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Gia Đình  
**2004 - 2007:** Tổng giám đốc CTCP Dầu khí An Pha Sài Gòn  
**2007 - 2011:** Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Dầu khí An Pha  
**2011 - Nay:** Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Dầu khí An Pha  
**10/2023 - Nay:** Thành viên HĐQT không điều hành CTCP MT Gas  
**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia Đình, Thành viên HĐQT CTCP Dầu khí An Pha, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bình Khí đốt Hongvina, Chủ tịch HĐQT CTCP Gas Bình Minh  
**Số cổ phần nắm giữ:**  
- Đại diện sở hữu: 4256.345 cổ phần, chiếm 40,7 % cổ phần vốn điều lệ  
- Cá nhân sở hữu: Không



**ÔNG YASUYOSHI KASAHARA**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Năm sinh** : 1964  
**Quốc tịch** : Nhật Bản  
**Trình độ chuyên môn** : Trường Trung học Kawagoe thuộc Đại học Josai, Đại học Châu Á  
**Quá trình công tác:**  
**1986 - Nay:** Công ty Cổ phần Saisan  
**2020:** Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Dầu khí An pha  
**2023 - Nay:** Thành viên HĐQT độc lập CTCP MT Gas  
**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Dầu khí An pha  
**Số cổ phần nắm giữ:**  
Đại diện sở hữu: Không  
Cá nhân sở hữu: Không



**ÔNG TRẦN XUÂN TỰ**  
Thành viên HĐQT không điều hành

**Năm sinh** : 1978  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : 12/12  
**Quá trình công tác:**  
**2011 - Nay:** Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Beta Gas  
**2023 - Nay:** Thành viên HĐQT không điều hành CTCP MT Gas  
**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Không có  
**Số cổ phần nắm giữ:**  
Đại diện sở hữu: Không  
Cá nhân sở hữu: Không

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

#### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN LÃNH ĐẠO, BAN KIỂM SOÁT



**ÔNG TRẦN VĂN NGHỊ**  
Thành viên HĐQT độc lập

**Năm sinh** : 1975  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Mỏ Địa chất

**Quá trình công tác:**

**01/2006 – 06/2007:** Phó Giám đốc Xí nghiệp PDC Tây Ninh, Công ty PDC

**07/2007 – 10/2007:** Giám đốc PDC Sóc Trăng, Công ty PDC

**10/2007 – 10/2008:** Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu – Công ty Gas South

**11/2008 – 09/2019:** Phó Giám đốc Công ty Gas South

**10/2019 – 05/2020:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Gas South

**06/2020 – 06/2021:** Phó Ban An toàn sức khỏe môi trường Tổng Công ty PVGAS

**07/2021 – 12/2021:** Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETEC

**01/2022 – Nay:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư AMN

**2023 – Nay:** Thành viên HĐQT độc lập CTCP MT Gas

**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư AMN; Giám đốc Công ty Cổ phần TTN Fabric

**Số cổ phần nắm giữ:**

- Đại diện sở hữu: Không
- Cá nhân sở hữu: Không



**ÔNG NGUYỄN HỮU MINH HẢI**  
Thành viên HĐQT không điều hành

**Năm sinh** : 1981  
**Quốc tịch** : Việt Nam  
**Trình độ chuyên môn** : Cơ khí

**Quá trình công tác:**

**2000 – 2005:** Công ty Cổ phần Cơ khí Long An

**2006 – 2017:** Công ty TNHH MTV Gia Đình Gas

**2017 – Nay:** Giám đốc Công ty TNHH LPG Tiến Phát

**2023 – Nay:** Thành viên HĐQT độc lập CTCP MT Gas

**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:** Không

**Số cổ phần nắm giữ:**

- Đại diện sở hữu: Không
- Cá nhân sở hữu: Không

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

#### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tính đến ngày 31/12/2023, số lượng cán bộ, nhân viên của MT Gas như sau:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>A Theo trình độ lao động</b>			
1	Trình độ Đại học, Cao đẳng	16	64%
2	Trình độ Trung cấp	2	8%
3	Trình độ Lao động phổ thông	7	28%
<b>B Theo giới tính</b>			
1	Nam	15	60%
2	Nữ	10	40%
<b>C Theo thời hạn hợp đồng lao động</b>			
1	Hợp đồng xác định có thời gian	15	60%
2	Hợp đồng không xác định thời gian	10	40%
<b>Tổng cộng</b>		<b>25</b>	<b>100%</b>

Tính đến ngày 31/12/2023, mức thu nhập bình quân của người lao động như sau:

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Số lượng người lao động (người)	39	31	20	25
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	10.000.000	10.000.000	10.000.000	13.000.000

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

#### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm 2023, MT Gas đã đề ra những chính sách phù hợp đối với người lao động như sau:

#### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Nhân lực là chìa khóa quan trọng cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty. Trong năm 2023, Công ty Cổ phần MT Gas luôn khuyến khích người lao động nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm trong môi trường làm việc chuyên nghiệp thông qua các buổi đào tạo nội bộ, trao đổi nghiệp vụ định kỳ, nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh mà Công ty đã đề ra cũng như mở ra nhiều cơ hội phát triển nghề nghiệp cho người lao động.

Ngoài ra, đối với nhân sự mới, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo về các vấn đề chung như nội quy công ty, chính sách phúc lợi, cơ cấu tổ chức... để nhân sự mới có góc nhìn tổng quan về tổ chức vận hành của MT Gas và dễ dàng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc mới.

Cử nhân sự tham dự khóa đào tạo về các hội thảo nhằm hạn chế tình trạng hàng giả trôi nổi trên thị trường, giúp người tiêu dùng phân biệt hàng thật, hàng giả.

#### CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI

Công ty thực hiện thanh toán lương dựa trên mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét điều chỉnh lương định kỳ hàng năm dựa vào kết quả đánh giá lại năng lực theo KPI trong năm đối với mỗi người lao động.

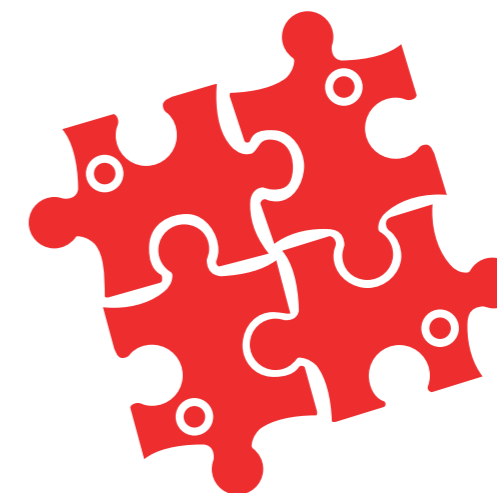
Chính sách khen thưởng, phúc lợi đóng vai trò quan trọng trong việc tạo động lực làm việc, thúc đẩy sự đóng góp sáng kiến từ người lao động, giữ chân được các nhân tài và giảm thiểu sự thay đổi về nhân sự. Theo đó, Công ty cũng có thể hưởng lợi từ sự ổn định về số lượng, năng lực và kinh nghiệm của các nhân sự gắn bó lâu dài với Công ty. Trong nhiều năm qua, MT Gas luôn cố gắng tạo công ăn việc làm, duy trì mức lương thưởng ổn định cho người lao động, giúp cho người lao động duy trì được đời sống vật chất – tinh thần, từ đó khích lệ cán bộ công nhân viên đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty.



#### CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO AN TOÀN TÍNH MẠNG, SỨC KHỎE

Việc đảm bảo an toàn tính mạng, sức khỏe cho nhân viên không chỉ là trách nhiệm pháp lý của Công ty, mà còn là yếu tố quan trọng giúp người lao động yên tâm trong môi trường làm việc. Vì hoạt động kinh doanh chính của MT Gas là buôn bán khí gas nên Công ty đặc biệt quan tâm đến việc tổ chức các buổi học về phòng cháy – chữa cháy, cách sơ cứu người bị ngạt khí trong đám cháy. Ngoài ra, MT Gas còn lắp đặt đầy đủ các loại bình chữa cháy như bình chữa cháy khí CO<sub>2</sub> và bình chữa cháy dạng bột theo đúng quy định của Công ty nhằm mục đích tránh các rủi ro hỏa hoạn và đảm bảo an toàn về tính mạng cho người lao động.

Ngoài các loại bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Nhà nước như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ toàn bộ nhân viên.



#### CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

MT Gas luôn quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần của cán bộ công nhân viên bằng việc xây dựng quỹ trợ cấp, thăm hỏi khi ốm đau, gia đình có tang, gia đình gặp khó khăn, thực hiện chương trình tết ấm no cho các bộ công nhân viên đồng thời hỗ trợ các chính sách vì cộng đồng tại địa phương.



**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

**CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN:** Không

**CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:** Không

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	122.111	291.152	138,43%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	165.616	695.571	319,99%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	153.363	673.629	339,24%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	-1.607	3.805	-336,78%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	40.587	-1.941	-104,78%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	38.980	1.864	-95,22%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.203	1.376	-95,59%



**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,99	1,15
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,81	1,12
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	44,54	76,27
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	80,30	321,34
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	24,41	107,64
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,70	3,37
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,84	0,20
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	59,86	2,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	32,10	0,67
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	0,55

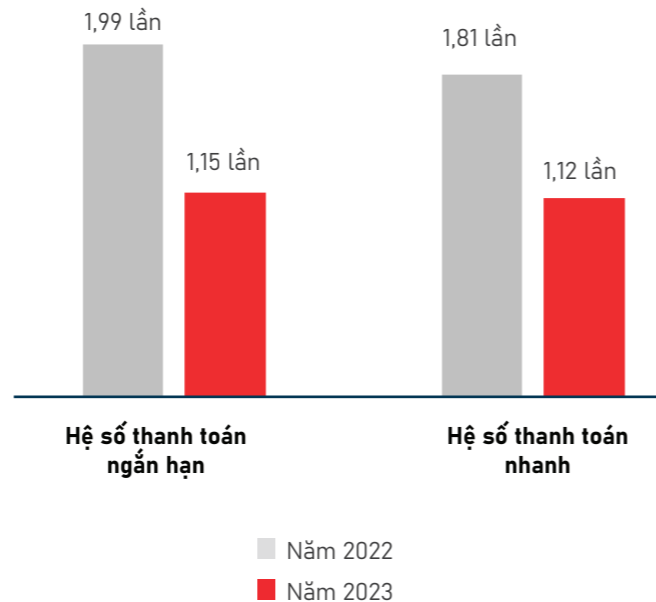
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

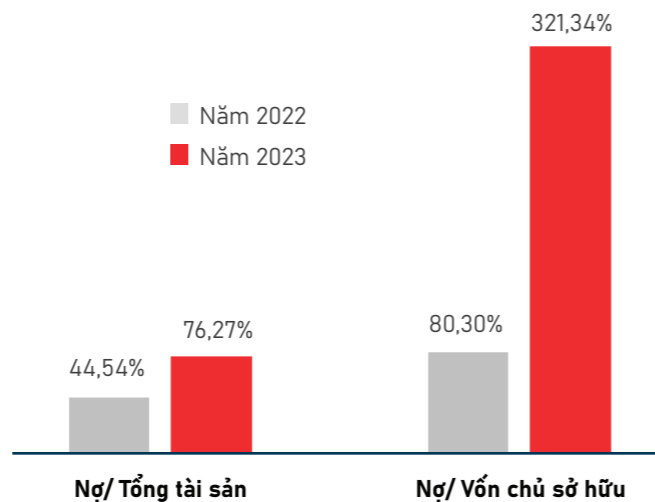
**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của MT Gas giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2022, lần lượt ở mức 1,15 lần và 1,12 lần. Trong năm 2023, với động kinh doanh LPG, MT Gas ký kết với các công ty cùng tập đoàn để phục vụ kinh doanh. Theo đó, tại 31/12/2023 các đối tác chưa hoàn tất thủ tục thanh toán nên khoản phải thu ngắn hạn đạt khoảng 147.714 triệu đồng, tăng 78,95% so với năm 2022 làm cho tài sản ngắn hạn của Công ty đạt khoảng 168.171 triệu đồng, tăng 85,67% so với cùng kỳ năm 2022. Đồng thời, điều này cũng khiến MT Gas chưa thể quyết toán các hợp đồng mua khí với CTCP Tập đoàn Dầu khí An Pha, Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình đạt khoảng 141.055 triệu đồng (tăng 341,62%). Điều này làm cho nợ ngắn hạn của MT Gas đạt khoảng 145.991 triệu đồng, tăng 219,97% so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài ra, hàng tồn kho của MT Gas trong năm 2023 đạt khoảng 4.679 triệu đồng, giảm 40,28% so với cùng kỳ năm 2022.



**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**

Tại thời điểm 31/12/2023, hệ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu của MT Gas tăng đáng kể, lần lượt ở mức 76,27% và 321,34%. Bên cạnh việc tăng nợ ngắn hạn, trong năm 2023, MT Gas còn nhận ký quỹ, ký cược vỏ bình gas được chuyển giao từ Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình, đồng thời vay vốn dài hạn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh làm cho nợ dài hạn tăng 768,36%. Theo đó, nợ phải trả của MT Gas đạt khoảng 222.051 triệu đồng, tăng 308,29%. Ngược lại, vốn chủ sở hữu của MT Gas gần như không có sự thay đổi lớn, chỉ tăng nhẹ 2,03% so với cùng kỳ năm ngoái nhờ vào hoạt động kinh doanh 2023 đem lại lợi nhuận. Bên cạnh đó, MT Gas thực hiện ký quỹ, ký cược trị giá 51.725 triệu đồng cho Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình, đồng thời mua bồn chứa Gas để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giúp tài sản dài hạn của MT Gas đạt 122.981 triệu đồng, tăng 289,98% so với năm 2022. Vì thế, tổng tài sản của MT Gas đạt khoảng 291.152 triệu đồng, tăng 138,43%.



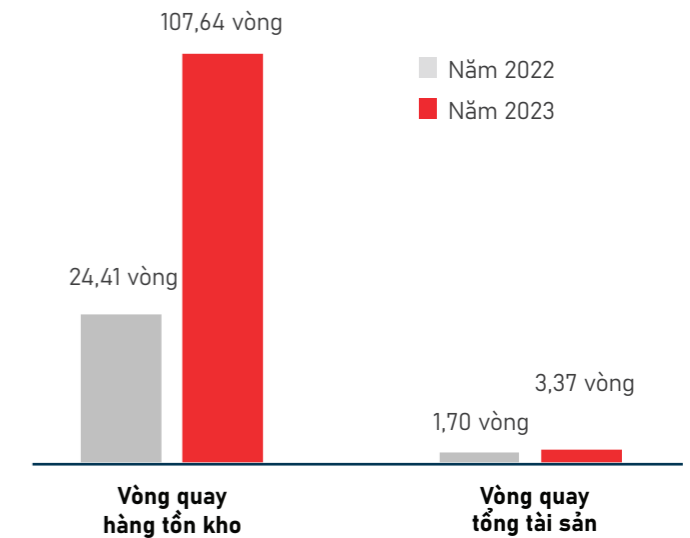
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

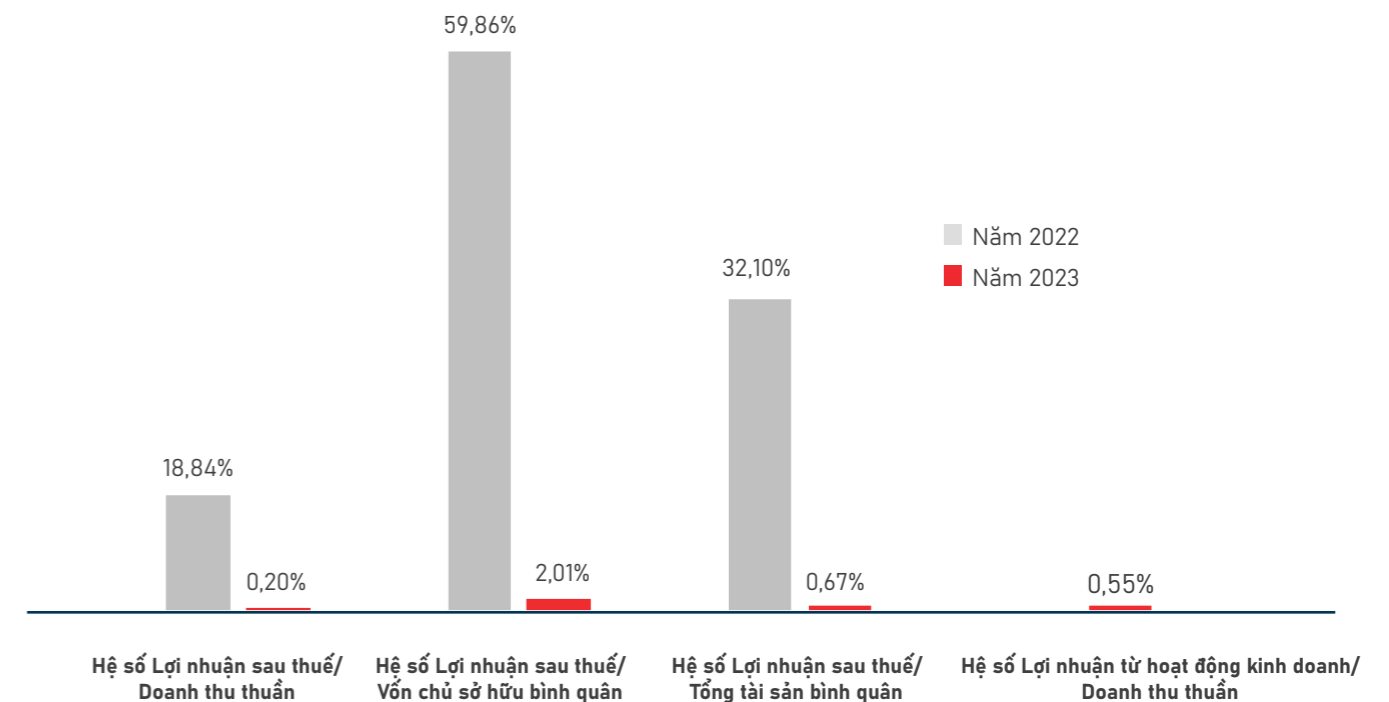
**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**

Kết thúc năm 2023, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản lần lượt đạt 107,64 vòng và 3,37 vòng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022. Thực hiện mục tiêu tái cơ cấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha (Công ty mẹ), MT Gas sẽ thực hiện phân phối khí LPG cho cả hai thương hiệu “MT Gas” và “Gia đình Gas”. Theo đó, doanh thu thuần của MT Gas đạt khoảng 695.571 triệu đồng, tăng 319,99% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó chủ yếu đến từ doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm tăng 326,71%, và doanh thu cung cấp dịch vụ tăng 119,91%. Đây là điểm sáng trong bức tranh tài chính của MT Gas trong năm 2023.



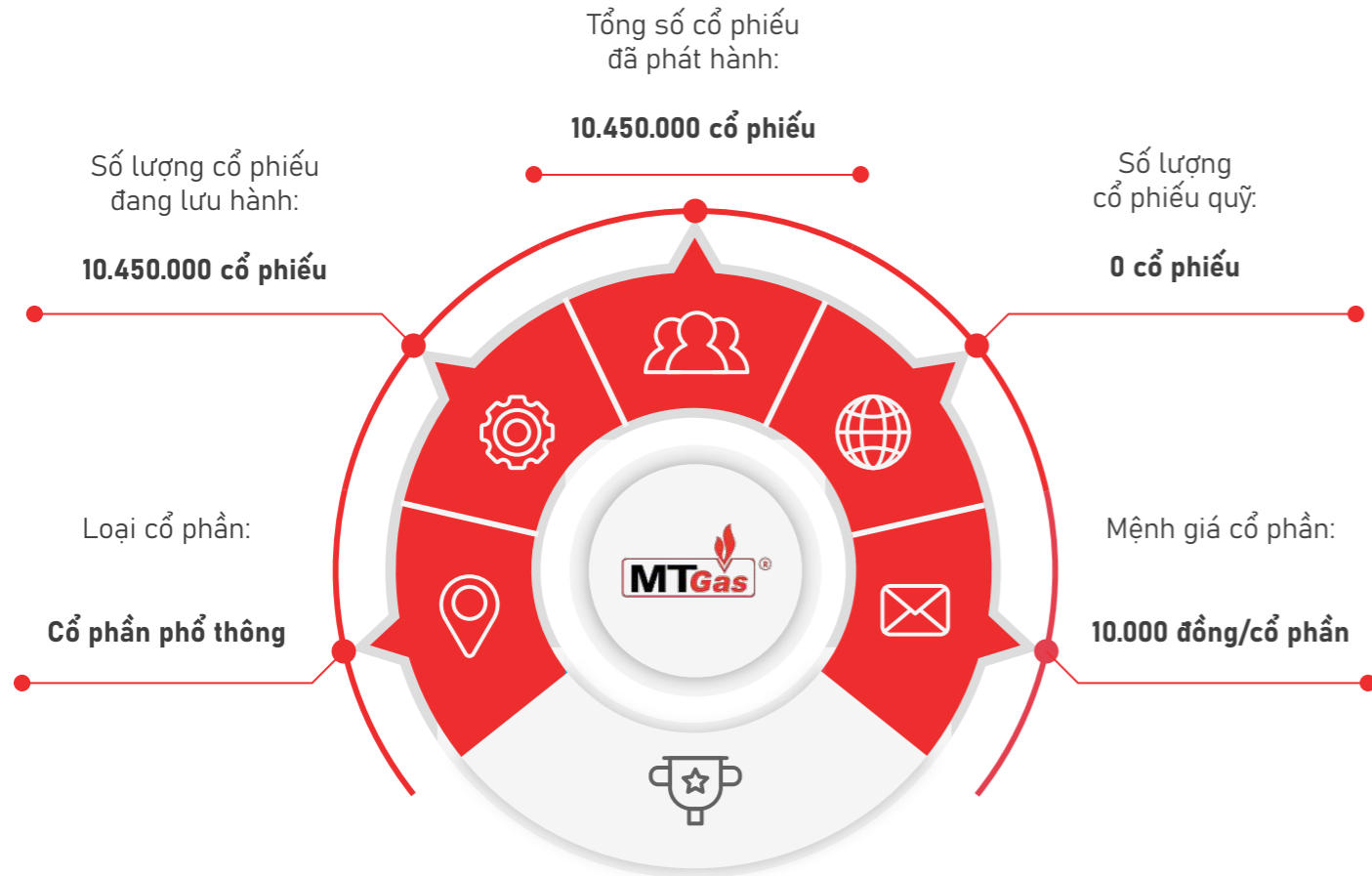
**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**

Trong năm 2023, MT Gas tập trung mạnh vào việc kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). Theo đó, doanh thu thuần của MT Gas tăng 319,99% so với cùng kỳ năm 2022 thông qua hoạt động bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Tuy vậy, ngành nghề kinh doanh chính của MT Gas đòi hỏi giá vốn hàng bán cao, cũng như trong năm 2023, Công ty phải trả chi phí lãi vay đạt khoảng 378 triệu đồng. Những nguyên nhân này làm cho hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân và Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần lần lượt đạt 0,20%, 2,01%, 0,67% và 0,55% trong năm 2023.



**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

**CỔ ĐÔNG**



**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (tại ngày 01/04/2024)**

Stt	Tên tổ chức	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ
1	CTCP Tập đoàn Dầu khí An Pha	Phòng 805, Lầu 8, Tòa Nhà Saigon Paragon, Số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM	4.256.345	40,7%
2	Nguyễn Anh Tú	65b Đường 14a, KP.4, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.HCM	3.000.000	28,7%
3	Trương Hữu Phước	1591 Phạm Thế Hiển, Phường 6, Quận 8, TP.HCM	1.558.000	14,9%

**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

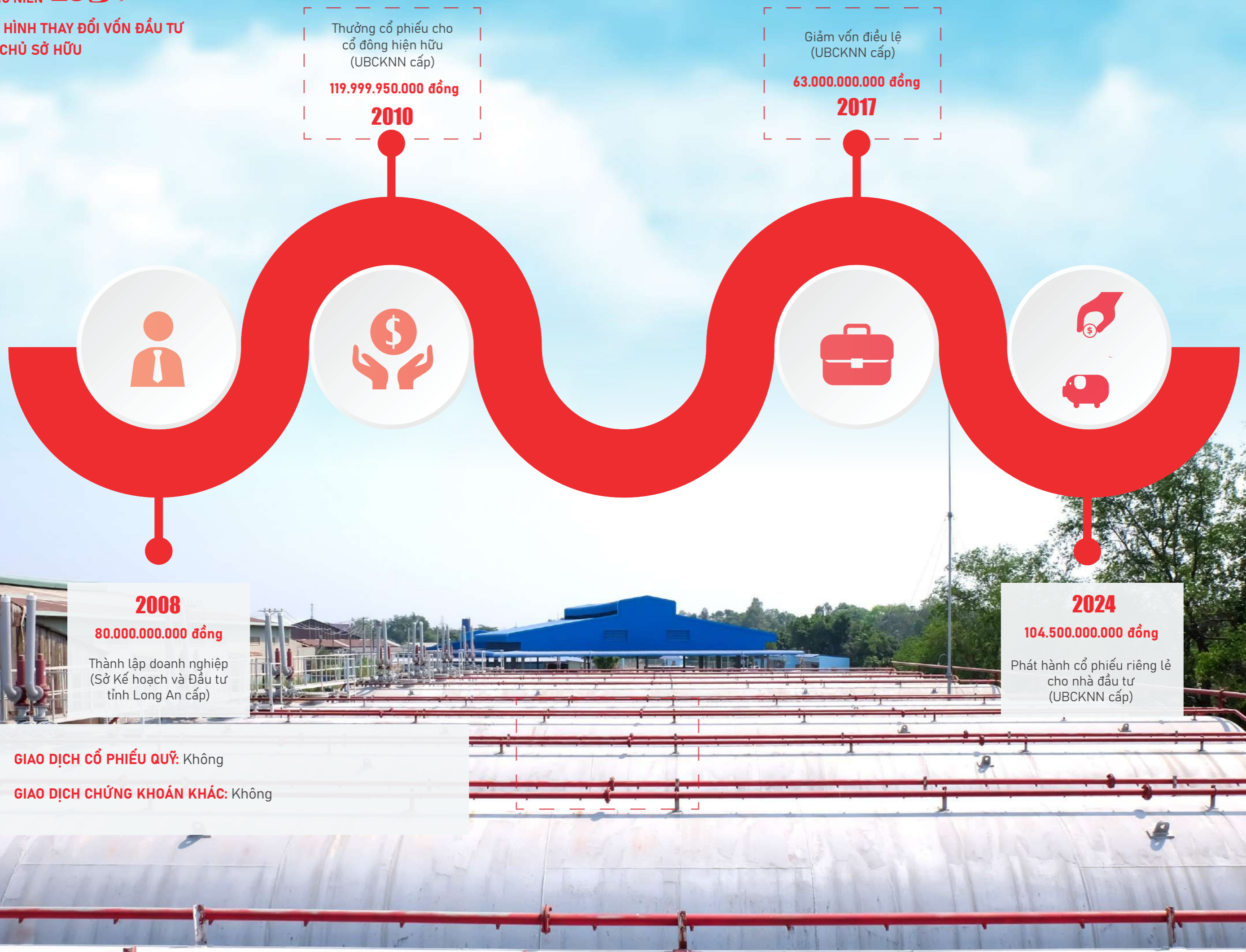
**CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tại ngày 01/04/2024)**

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
II	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>10.356.470</b>	<b>103.564.700.000</b>	<b>99,11%</b>
1	Cá nhân	6.065.030	60.650.300.000	58,04%
2	Tổ chức	4.291.440	42.914.400.000	41,07%
III	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>93.530</b>	<b>935.300.000</b>	<b>0,89%</b>
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	93.530	935.300.000	0,89%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>10.450.000</b>	<b>104.500.000.000</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



**2008**

**80.000.000.000 đồng**

Thành lập doanh nghiệp (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp)

**2010**

Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (UBCKNN cấp)

**119.999.950.000 đồng**

**2017**

Giảm vốn điều lệ (UBCKNN cấp)

**63.000.000.000 đồng**

**2024**

**104.500.000.000 đồng**

Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư (UBCKNN cấp)

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:** Không

**GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN KHÁC:** Không

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG

Điện năng là nguồn năng lượng không thể thiếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần MT Gas. Chính vì vậy, trong quá trình hoạt động kinh doanh khí LPG, Công ty luôn chú trọng đến việc sử dụng tiết kiệm điện năng không chỉ giúp giảm thiểu khí thải nhà kính bảo vệ môi trường mà còn giảm chi phí cho Công ty.

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần MT Gas là kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). LPG là sản phẩm hydrocacbon có nguồn gốc dầu mỏ với thành phần chính là propan, butan. Tại nhiệt độ, áp suất bình thường các hydrocacbon này ở thể khí. LPG hoàn toàn không gây độc hại cho người, không gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, do hơi LPG nặng hơn không khí, nếu hơi LPG rò rỉ trong môi trường kín sẽ chiếm chỗ của không khí và có thể gây ngạt. Đồng thời khi kết hợp với không khí, LPG có thể gây cháy nổ. Vì thế, LPG thương mại được pha thêm chất tạo mùi Etylmecaptan để dễ phát hiện khi có rò rỉ. Chính vì những đặc tính này, Công ty luôn cẩn trọng trong công tác quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào và có kế hoạch bảo trì hệ thống ống dẫn nhằm hạn chế rủi ro rò rỉ nguồn nguyên liệu tối ưu.



## **BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**

### **TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG**

Điện năng đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của MT Gas. Tuy nhiên, nếu sử dụng quá mức nguồn năng lượng này sẽ gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Do vậy, công ty luôn nâng cao tuyên truyền việc sử dụng tiết kiệm điện đến tất cả các cán bộ nhân viên trong công ty. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty đang từng bước thực hiện công nghệ hóa trong quá trình sản xuất, góp phần tiêu thụ nguồn năng lượng hiệu quả và hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

### **TIÊU THỤ NƯỚC**

MT Gas chủ yếu sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như vệ sinh các máy móc thiết bị trong nhà máy. Nguồn nước của Công ty sử dụng được cung cấp bởi các đơn vị nước máy trên địa bàn của MT Gas. Các kế hoạch sử dụng tiết kiệm nước được MT Gas đề ra nhằm giảm thiểu chi phí và bảo vệ môi trường.

### **TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Hiện nay, hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường là mục tiêu chung mà các doanh nghiệp đều đã và đang hướng đến. MT Gas đã thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng trong quá trình sản xuất kinh doanh, cụ thể như:

- Áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến vào trong quá trình sản xuất, tối ưu hoá năng suất của máy móc nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy nhằm hạn chế chất thải ra môi trường và thanh lọc không khí.
- Tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường.



## **BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**

### **CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Số lượng người lao động của Công ty trong năm 2023 duy trì ở mức 25 người với mức lương trung bình đạt 13 triệu đồng/tháng.

Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài bằng việc thực hiện quy chế trả lương và chính sách phúc lợi tuân theo các quy định rõ ràng dựa theo cấp bậc và năng suất làm việc của mỗi nhân viên. Đồng thời thực hiện các chính sách khen thưởng nhân viên đạt thành tích tốt trong công việc. Công ty luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ các chế độ theo Bộ Luật lao động như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm Y tế. Công ty cũng thường xuyên thăm hỏi các gia đình cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, thể thao vào các dịp lễ trong năm.

Ngoài ra, Công ty đảm bảo cấp phát trang bị đồng phục, trang bị bảo hộ lao động và phương tiện làm việc cho người lao động phù hợp cho từng bộ phận. Đây là một trong những biện pháp quan trọng nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động trong quá trình làm việc. MTG thực hiện ký hợp đồng lao động để cán bộ công nhân viên được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định của Bộ Luật lao động. Tất cả những điều này đều góp phần tạo dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động và hấp dẫn, giúp công ty thu hút và giữ chân nhân tài.



### **BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

Hàng năm, Công ty luôn tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện và cộng đồng như đóng góp vào các quỹ vì người nghèo, ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương,... nhằm giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của những người có hoàn cảnh khó khăn, góp phần xây dựng một cộng đồng văn minh, nhân văn đồng thời tăng cường uy tín và niềm tin của công ty trong mắt khách hàng và cộng đồng địa phương.



### **BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN**

Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, MT Gas rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



### 03. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	44
Tình hình tài chính	45
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	46
Giải trình của Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	47
Kế hoạch phát triển trong tương lai	48

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc MT Gas dưới sự chỉ đạo của Tập đoàn Anpha đã nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và vượt qua khó khăn trước mắt. Theo đó, sản lượng tiêu thụ đạt 34.755 tấn, đạt 48% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu đạt 758.046 triệu đồng, ước đạt 50% kế hoạch đề ra do những ảnh hưởng chung từ thị trường. Hai nguyên nhân chính làm giảm sản lượng tiêu thụ phải kể đến như sau:

**Thứ nhất**, trong năm 2022 MT Gas đề ra chiến lược tiến hành tái cấu trúc, sáp nhập mua lại các công ty liên kết nhằm mục đích kiểm soát thị trường về mặt sản lượng và thị phần với tổng sản lượng hàng tháng đạt 6.000 tấn/tháng (72.000 tấn/năm). Tuy nhiên đến tháng 8 năm 2023, HĐQT quyết định ngừng dự án mua lại các công ty liên kết vì một số lý do khách quan làm ảnh hưởng tới kế hoạch kinh doanh 2023.

**Thứ hai**, trong năm 2023 MT Gas dự kiến mở rộng nhà máy nhưng đến giữa tháng 3 năm 2024, kế hoạch này mới hoàn thành vì các nguyên nhân khách quan. Điều này làm hạn chế việc tăng sản lượng bán hàng, chính sách bán hàng giảm cạnh tranh, không phát triển được khách hàng mới để bù đắp sản lượng sụt giảm. Theo đó, lợi nhuận của MT Gas còn khiêm tốn khi đạt 1.864 triệu đồng, khoảng 18,64% so với kế hoạch đề ra.

Nhìn chung năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vận hành an toàn, ổn định, có những mặt chưa đạt về sản lượng, lợi nhuận nhưng có mặt sáng về hiệu quả kinh doanh, tạo tiền đề quan trọng để bước vào năm 2024.

#### THUẬN LỢI

Đã có cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo Pháp luật là một thương nhân đầu mối về phân phối LPG tại Việt Nam. Hệ thống cầu cảng, kho của công ty có sức chứa lớn, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Thương hiệu MT Gas đã định hình và ổn định tại khu vực miền Tây – Nam Bộ.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm và tận tâm.

Công ty đã được Tập đoàn (Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Anpha – Công ty mẹ) cho phép sử dụng và khai thác thương hiệu “Gia Đình Gas” trong hoạt động sản xuất kinh doanh thị trường khu vực phía Nam. Ngoài ra, Công ty đã được Tập đoàn phê duyệt cơ chế thí điểm hoạt động sản xuất kinh doanh độc lập với mô hình quản trị Tập đoàn, trước khi tái cấu trúc thành công ty liên kết để hình thành trung tâm kinh doanh mô hình mới.

Được hỗ trợ nguồn lực tài chính và thuê đất, tài sản, công cụ dụng cụ từ Tập đoàn.

#### KHÓ KHĂN

Về cơ chế giá nhãn hiệu Gia Đình tập đoàn chưa linh hoạt hỗ trợ MTG nên MTG chưa chủ động trong việc ứng phó thị trường khi các đối thủ thay đổi phương thức kinh doanh để đẩy mạnh sản lượng bán hàng nhãn hiệu Gia Đình.

Vỏ bình gas MTGas cho nhu cầu kinh doanh còn hạn chế, không cung ứng đủ cho các khách hàng nên khả năng đáp ứng sản lượng tiêu thụ thấp, không đẩy mạnh được việc tăng trưởng sản bán hàng.



## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/TH 2022
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	90.576	168.171	85,67%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	31.535	122.981	289,98%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>122.111</b>	<b>291.152</b>	<b>138,43%</b>

Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản của MT Gas đạt khoảng 291.152 triệu đồng, tăng 138,43% so với cùng kỳ năm 2022. Trong năm 2023, để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh khí LPG, MT Gas thực hiện ký kết các hợp đồng phân phối với các công ty trong tập đoàn như: Công ty TNHH LPG Tiến Phát, Công ty TNHH Khí Dầu Mỏ Hóa Lỏng Beta Gas... và tại 31/12/2023 các doanh nghiệp này vẫn chưa thực hiện quyết toán, dẫn đến khoản phải thu ngắn hạn đạt 147.714 triệu đồng, tăng 78,95% so với 2022 và tài sản ngắn hạn của MT Gas tăng 85,67%. Bên cạnh đó, tài sản dài hạn cũng tăng 289,98%, bắt nguồn từ việc MT Gas ký quỹ, ký cược 51.725 triệu đồng cho Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình, và mua bồn chứa giúp cho giá trị nhà cửa và vật kiến trúc đạt 49.873 triệu đồng.

#### TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	45.627	145.991	219,97%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	8.759	76.060	768,36%
<b>Nợ phải trả</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>54.386</b>	<b>222.051</b>	<b>308,29%</b>

Kết thúc năm 2023, nợ phải trả của MT Gas đạt 222.051 triệu đồng, tăng 308,29% so với cùng kỳ năm 2022. Thông qua việc mua bán LPG với CTCP Tập đoàn Dầu khí Anpha và Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình, tại ngày 31/12/2023, MT Gas ghi nhận khoản phải trả ngắn hạn đạt 141.055 triệu đồng, góp phần làm cho nợ ngắn hạn tăng 219,97%. Bên cạnh đó, MT Gas còn nhận ký quỹ, ký cược vỏ bình gas từ Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình ... và vay vốn dài hạn để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó nợ dài hạn tăng 768,36% so với cùng kỳ năm 2022.



## **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ**

#### **VỀ ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG**

Từ đầu tháng 10 năm 2023, MTGas đã tiến hành đầu tư mở rộng cầu cảng tiếp nhận tàu chở LPG 5.000 tấn, mở rộng khuôn viên bồn chứa chiết nạp chai LPG, nhà máy sơn sửa kiểm định vỏ bình với tổng diện tích khuôn viên lên đến 25.000 m<sup>2</sup> bao gồm khuôn viên chiết nạp bồn chứa sơn sửa vỏ bình, lưu trữ vỏ bình với diện tích 18.000 m<sup>2</sup> và 1 kho chứa 7.000 m<sup>2</sup>.

Để đáp ứng nhu cầu cung cấp hàng LPG, MTG đã tiến hành mở rộng sàn chiết nạp LPG với diện tích mở rộng 625.000 m<sup>2</sup> với thiết bị dây chuyền tự động để nâng cấp công suất chiết nạp trung bình 30 tấn/ngày tăng lên 60 tấn/ngày, xây dựng nhà máy sơn sửa, kiểm định vỏ bình tổng diện tích 1.680 m<sup>2</sup> với công suất đạt 30.000 bình/tháng nhằm giảm chi phí sản xuất, chi phí logistic đang thuê dịch vụ bên ngoài trong năm 2023. Dự kiến trong năm 2024 MTG sau khi vận hành nhà máy tiết kiệm chi phí sơn sửa kiểm định 129 triệu đồng/tháng khoảng 1,1 tỷ đồng/năm, doanh thu việc sơn sửa vỏ 220 triệu đồng/tháng, khoảng 1,980 tỷ đồng/năm. Ngoài ra, MT Gas sẽ tiết kiệm chi phí chiết nạp sau khi vận hành nhà máy chiết nạp chai LPG 191 triệu đồng/tháng, khoảng 1,7 tỷ đồng/năm.

#### **VỀ CÔNG TÁC AN TOÀN**

Năm 2023, MT Gas duy trì bảo dưỡng và nâng cấp nhà máy chiết nạp LPG và nhà máy sơn sửa, kiểm định phục vụ cho kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 2024 đảm bảo an toàn, không để xảy ra bất kỳ sự cố, tai nạn, mất an toàn cháy nổ. Toàn bộ hệ thống sản xuất kinh doanh được kiểm tra, bảo dưỡng, kiểm định định kỳ đúng quy định pháp luật hiện hành.

#### **VỀ NHÂN SỰ**

Năm 2023, MT Gas thực hiện sắp xếp, tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết giảm chi phí. Năm 2024, kế hoạch mở rộng sản xuất kinh doanh nhà máy MT Gas dự kiến thu nhận 29 lao động phục vụ nhà máy sơn sửa, kiểm định vỏ chai LPG, và 21 lao động phục vụ chiết nạp sản phẩm LPG. Tổng số lao động dự kiến tiếp nhận trong năm 2024 là 50 lao động.

### **NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ (tiếp theo)**

#### **VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ**

Năm 2023, MT Gas đã hoàn thành triển khai phần mềm trong vận hành kinh doanh, thứ nhất là văn phòng điện tử, thứ hai là phần mềm kế toán quản trị BRAVO. Đây là hai điểm nhấn quan trọng về ứng dụng công nghệ năm 2023 của Tập đoàn nói chung và MT Gas nói riêng, giúp nâng cao năng lực quản trị và tiết giảm chi phí.



#### **GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN**

Tại Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần MT Gas được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam có nội dung liên quan đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau: Với những tài liệu Công ty cung cấp, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu của các khoản công nợ phải thu tại ngày 31/12/2023 (mã số 131, 132) với số tiền là 22,9 tỷ VND, các khoản công nợ phải trả tại ngày 31/12/2023 (mã số 311) với số tiền là 0,7 tỷ VND. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Theo đó Ban Giám đốc MT Gas xin giải trình đối với ý kiến kiểm toán như sau: Việc thu thập được đầy đủ các biên bản đối chiếu công nợ đối với các khách hàng của công ty, trong đó bao gồm: phải thu ngắn hạn của khách hàng, phải thu ngắn hạn trả trước cho người bán, phải trả ngắn hạn cho nhà cung cấp,...là khó khăn để thu thập hết do Công ty có nhiều khách hàng ở khắp các tỉnh thành, có nhiều khách khi gửi đi nhưng bị thất lạc đối chiếu chưa kịp bổ sung theo biểu mẫu của công ty kiểm toán.

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG LƯƠNG LAI**

Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản cho kế hoạch kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	KH 2024/TH 2023
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	34.755	38.346	110%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	758	826	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,864	7,3	319,6%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	218	559	256,4%

Các biện pháp triển khai để hoàn thành kế hoạch kinh doanh:

**Thứ nhất**, về hoạt động kinh doanh: MT Gas tính toán lại nguồn hàng mua từ tập đoàn với giá đầu vào hợp lý để chủ động phát triển thị trường, tăng sản lượng, tăng doanh thu lợi nhuận, kết hợp các công ty liên kết tái cấu trúc thị trường, thiết lập hệ thống bán buôn rõ ràng. Trong năm 2024, MT Gas sẽ triển khai nhiều biện pháp giám sát chặt chẽ hơn nữa. Các công ty liên kết về việc bán chồng lấn vùng và giám sát giá bán thị trường của từng các công ty liên kết để chấm dứt việc bán phá giá gây ảnh hưởng tới lợi nhuận, gia tăng sản lượng bán hàng.

**Thứ hai**, về hệ thống chiết nạp bồn chứa, kho bãi, cầu cảng để phục vụ cho hệ thống kinh doanh sau khi đầu tư cũng như hiện thực hóa tầm nhìn, sứ mệnh của công ty. Năm 2024, MT Gas sẽ tập trung chiết nạp tại trạm MT Gas nhằm nâng sản lượng chiết nạp, tối đa hóa công suất chiết nạp ngoài việc chiết nạp bình Gia Đình và MT Gas sẽ ký kết hợp đồng gia công cho các đối tác và cho thuê kho bãi để giảm chi phí sản xuất, tăng doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đề ra. Về sơn sửa kiểm định vỏ bình, tập trung sơn sửa tối đa, không đi gia công bên ngoài nhằm tối đa hóa công suất sơn sửa kiểm định và ký kết hợp đồng dịch vụ cho các đối tác bên ngoài nhằm giảm chi phí, tăng doanh thu và lợi nhuận như kế hoạch đặt ra.

**Thứ ba**, Ban Tổng Giám đốc MT Gas đã làm và tiếp tục làm việc với các công ty liên kết và đối tác sẽ tham gia đề án tái cấu trúc, thống nhất cao về việc quy hoạch thị trường và phân bổ quản lý kinh doanh hợp lý nhằm tránh chồng lấn thị trường, dẫn đến cạnh tranh nội bộ về giá và tiết kiệm chi phí.

**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**



**VỀ CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG**

Hoạt động sản xuất – kinh doanh của MT Gas luôn gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững, đặc biệt là bảo vệ môi trường, tránh lãng phí tài nguyên thiên nhiên. Toàn thể cán bộ công nhân viên luôn được tuyên truyền sử dụng tiết kiệm điện, nước... Đồng thời hằng năm, MT Gas còn trồng thêm cây xanh trong khuôn viên nhà máy để lọc khí phát thải CO<sub>2</sub>, giúp không khí làm việc trở nên trong lành.

**VỀ VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Vì tính chất đặc thù của ngành nghề kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng nên công tác an toàn lao động luôn được MT Gas đặt lên hàng đầu thông qua các hành động cụ thể như sau:

- Người lao động được cung cấp đầy đủ và sử dụng đúng các thiết bị bảo hộ cá nhân như mũ bảo hiểm, kính bảo vệ, găng tay, giày bảo hộ, khẩu trang...
- Bên cạnh việc mua các loại bảo hiểm cho người lao động theo quy định pháp luật, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;
- Tổ chức các buổi tập huấn liên quan đến phòng cháy chữa cháy, hướng dẫn cách sơ cứu người bị ngạt khí trong đám cháy, luôn trang bị đầy đủ các bình chữa cháy, thuốc men, dụng cụ y tế trong nhà máy.

**VỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

Hàng năm, MT Gas luôn tích cực tham gia đóng góp cho hoạt động xã hội từ thiện như: tặng quà cho các gia đình neo đơn, hoặc có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ học bổng cho những học sinh nghèo vượt khó, những học sinh ở vùng sâu vùng xa...



## 04. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	52
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	53
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	53

## **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Về hoạt động sản xuất kinh doanh**

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của MTG trong năm 2023 gặp rất nhiều trở ngại do tình hình kinh tế thế giới khó khăn ảnh hưởng tới nền kinh tế Việt Nam. Điều này dẫn đến nhu cầu sử dụng LPG có chiều hướng giảm từ 15-20%. Đặc biệt, ngành công nghiệp tăng trưởng chưa ổn định và có chiều hướng giảm. Điển hình đầu năm 2023, nhiều công ty đầu tư nước ngoài tại các khu công nghiệp đóng cửa hàng loạt, tình giảm lao động và thu gọn quy mô sản xuất. Bên cạnh đó, chính sách kinh doanh của MTG còn bị động và thiếu cạnh tranh. Theo đó, sản lượng tiêu thụ sản phẩm MTG trên thị trường chưa đạt được chỉ tiêu đã đề ra. Ngoài ra, lượng vỏ bình thương hiệu MT Gas của công ty hạn chế và trôi nổi trên thị trường, không đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh doanh ở thị trường mới.

#### **Về công tác điều hành hoạt động kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh được điều hành theo mô hình khối, quản trị và điều hành tập trung từ Tập đoàn xuống các công ty con. Cụ thể, mọi hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty đều theo định hướng chiến lược phát triển, chính sách kinh doanh chung của Tập đoàn, bao gồm các thương hiệu của Tập đoàn và MT Gas. Vì vậy, các chính sách đặc thù để phát triển riêng thương hiệu MT Gas trên thị trường còn hạn chế và bị động. Chính sách chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh còn chậm và bị động vì cơ chế quản lý tập trung.

### **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao phó. Một số kết quả đạt được trong năm qua cho thấy Ban Giám đốc luôn nỗ lực bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị triển khai giúp Công ty thu hút nhà đầu tư để cơ cấu lại tình hình hoạt động của mình. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc chấp hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình.

### **CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Xây dựng kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh doanh năm 2024 – 2026. Xây dựng chiến lược phát triển công ty với các mục tiêu, giải pháp và kế hoạch thực hiện làm cơ sở cho hoạt động điều hành năm 2024.

Tăng cường quản lý cơ sở sản xuất kho bãi, bến cảng, nhà xưởng chặt chẽ; tính lại giá thành sản xuất, tiết kiệm và tinh giảm chi phí sản xuất nhằm tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.

Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm tận dụng khai thác những lợi thế sẵn có về thị trường, cơ sở vật chất để phát triển kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.





## 05. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	56
Ủy ban kiểm toán	59
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán	59

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Các cuộc họp Hội đồng quản trị**

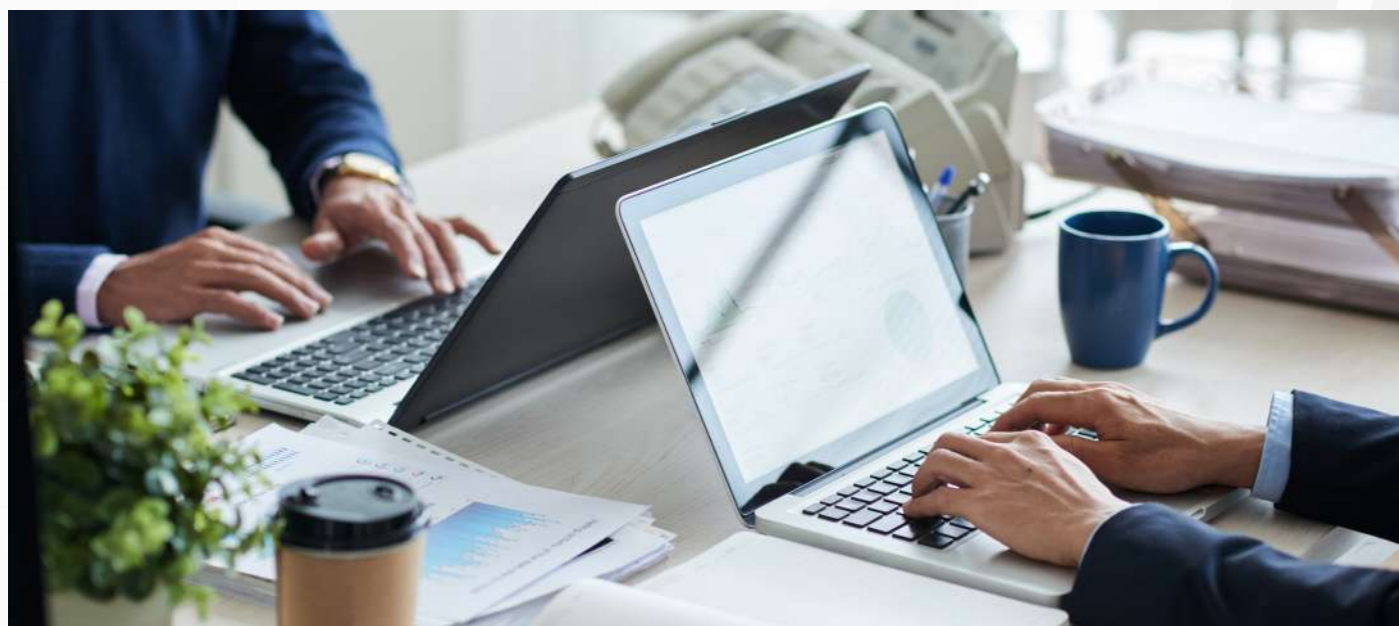
Trong năm 2023, Công ty Cổ phần MT Gas đã tổ chức tổng cộng 15 cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trương Hữu Phước	15/15	100%	-
2	Ông Trần Minh Loan	15/15	100%	-
3	Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	15/15	100%	-
4	Ông Trần Văn Nghi	14/15	88,8%	Đi công tác
5	Ông Yasuyoshi Kasahara	15/15	100%	-
6	Ông Trần Xuân Tự	15/15	100%	-

**Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý điều hành của Công ty thường xuyên, liên tục, thông qua các biểu mẫu, văn bản báo cáo của Ban Giám đốc, cán bộ quản lý chuyên trách của công ty.

Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp linh hoạt trong việc điều hành của Ban Tổng giám đốc, sự đồng lòng của người lao động, Công ty sẽ đạt được mục tiêu đề ra.



**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	04/01/2023	QĐ bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
2	02A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	13/01/2023	QĐ chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
3	03A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	18/01/2023	QĐ thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư	100%
4	04A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	18/01/2023	QĐ thông qua Kế hoạch sử dụng vốn sau khi chào bán CP cho nhà đầu tư	100%
5	05A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	02/02/2023	QĐ thông qua việc cho thuê bến, dịch vụ cầu cảng MT Gas cho Công ty Anpha (công ty liên quan)	100%
6	06A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	28/02/2023	QĐ bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty MT Gas	100%
7	07/2023/QĐ/HĐQT-MTG	01/03/2023	QĐ thay đổi Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas	100%
8	08/2023/QĐ/HĐQT-MTG	04/04/2023	QĐ Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc sản xuất	100%
9	09/2023/QĐ/HĐQT-MTG	27/03/2023	QĐ ban hành một số quy chế quản trị Công ty Cổ phần MT Gas	100%
10	10/2023/QĐ/HĐQT-MTG	16/05/2023	Họp cơ chế hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas	100%
11	11/2023/QĐ/HĐQT-MTG	01/06/2023	QĐ Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần MT Gas	100%
12	12/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	QĐ ngày chốt danh sách cổ đông dự ĐHĐCĐ bất thường 2023	100%
13	12A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	QĐ bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần MT Gas	100%
14	12B/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	QĐ mua 10 bồn gas	100%

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (tiếp theo)**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	12C/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	Mua cổ phần các công ty trong ngành LPG	100%
16	12D/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	QĐ bổ nhiệm Tổng Giám đốc – ông Nguyễn Anh Tú (hiệu lực từ ngày 01/07/2023)	100%
17	12E/2023/QĐ/HĐQT-MTG	29/06/2023	Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần MT Gas	100%
18	13/2023/QĐ/HĐQT-MTG	17/07/2023	Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần MT Gas	100%
19	14A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	24/07/2023	Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty	100%
20	14B/2023/QĐ/HĐQT-MTG	24/07/2023	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty MT Gas	100%
21	14C/2023/QĐ/HĐQT-MTG	24/07/2023	Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2023	100%
22	14D/2023/QĐ/HĐQT-MTG	24/07/2023	Bổ nhiệm thư ký công ty kiêm người quản trị Công ty Cổ phần MT Gas	100%
23	15A/2023/QĐ/HĐQT-MTG	24/07/2023	NQ thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Nam Sài Gòn	100%
24	16A/2023/HĐQT.NQ-MTG	29/08/2023	Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	100%
25	16B/2023/HĐQT.NQ-MTG	29/08/2023	Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ; triển khai thực hiện phương án chào bán; phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài.	100%
26	18/2023/HĐQT.NQ-MTG	01/10/2023	Thay đổi nhân sự Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MT Gas nhiệm kỳ 2023 – 2027	100%
27	19/2023/HĐQT.NQ-MTG	24/10/2023	Kế hoạch sơ bộ sản xuất kinh doanh 03 quý đầu năm 2023 và dự kiến cả năm 2023, Chỉ tiêu định hướng 2024; Thông qua giao dịch của người có liên quan	100%
28	20/2023/HĐQT.NQ-MTG	05/12/2023	Thay đổi địa chỉ văn phòng đại diện và người đứng đầu văn phòng đại diện	100%

**ỦY BAN KIỂM TOÁN**

Tính đến ngày 31/12/2023, Công ty Cổ phần MT Gas vẫn đang triển khai tìm kiếm nhân sự phù hợp theo quy định của Pháp luật để bổ nhiệm cho Ủy ban kiểm toán hỗ trợ Hội đồng quản trị thực hiện kiểm soát hoạt động của Công ty.

**LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO**

ĐVT: đồng

Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
<b>I. Hội đồng quản trị</b>					
Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT	0	0	0	0
Ông Trần Minh Loan	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0	0	0
Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0	0	0
Ông Trần Văn Nghị	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	0	0
Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên HĐQT độc lập	0	0	0	0
Ông Trần Xuân Tự	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0	0	0
<b>II. Ban điều hành</b>					
Ông Nguyễn Anh Tú	Tổng Giám đốc	564.600.000	0	0	564.600.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Nguyên Tổng Giám đốc	257.602.759	0	0	257.602.759
Ông Trần Duy Luân	Phó Tổng Giám đốc	118.922.350	0	0	118.922.350
Ông Trương Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc	410.950.000	0	0	410.950.000
Bà Nguyễn Thanh Phúc	Kế toán trưởng	300.010.000	0	0	300.010.000

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VỚI NGƯỜI NỘI BỘ:** Không có

**HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Tập đoàn dầu khí An Pha	Công ty mẹ	0303224471	P805, tòa nhà SaiGon Paragon, 3 Nguyễn Lương Bằng, P. Tân Phú, Q7, TP HCM	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGAS, ngày 14/08/2023	Mua bán LPG: 145.296.065.033 đồng
2	CT TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	Công ty liên quan đến người nội bộ	0301687763	Lã Xuân Oai, khu phố 4, P Tăng Nhơn Phú A, TP Thủ Đức, HCM	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGAS, ngày 14/08/2023	Mua bán LPG: 526.695.093.077 đồng
3	CT TNHH khí dầu mỏ hóa lỏng Beta Gas	Công ty liên quan đến người nội bộ	3602566983	Xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGAS, ngày 14/08/2023	Mua bán LPG: 75.081.290.420 đồng
4	CTCP Tập đoàn dầu khí Trường Phát	Công ty liên quan đến người nội bộ	0310797434	D15/26E, ấp 4, Xã Tân Kiên, Huyện Bình Chánh, TP HCM	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGAS, ngày 14/08/2023	Mua bán LPG: 45.387.643.991 đồng
5	CT TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên quan đến người nội bộ	1101801470	Ấp 3, xã Nhật Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGAS, ngày 14/08/2023	Mua bán LPG: 206.354.792.162 đồng
6	CTCP Đầu tư Thương mại An Toàn	Công ty liên quan đến người nội bộ	03119912021	1593/2A Phạm Thế Hiển, P6, Q8, TP HCM	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGAS, ngày 14/08/2023	0 đồng
7	CT TNHH Thương mại dịch vụ Du lịch Xuân Nam	Công ty liên quan đến người nội bộ	0301450034	Số A9/22E Ấp 1, Nguyễn Cửu Phú, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP HCM	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGAS, ngày 14/08/2023	Mua bán LPG: 22.234.392.956 đồng
8	CTCP KHL Hoàng Anh	Công ty liên quan đến người nội bộ	3700838402	456/8 KP Nội Hóa 1, P. Bình An, TP. Dĩ An, Bình Dương	Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGAS, ngày 14/08/2023	Mua bán LPG: 72.201.036.892 đồng





## 06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

64

Báo cáo tài chính được kiểm toán

68

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần MT Gas (gọi tắt là “ Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty TNHH MT Gas, Giấy đăng ký kinh doanh số 5003000179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/02/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp chuyển đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100480979, và các giấy phép thay đổi sau đó với lần thứ 19 ngày 12/7/2023

Tên Công ty bằng tiếng Anh: MT GAS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: MT GAS.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100480979 thay đổi lần thứ 19 ngày 12/7/2023 là 63.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu mươi ba tỷ đồng chẵn).

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên Sàn UpCOM từ ngày 25/6/2015 với mã giao dịch là MTG.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 01/10/2023)
Ông Trần Minh Loan	Chủ tịch (Từ ngày 25/7/2023 đến ngày 01/10/2023)
Ông Trần Minh Loan	Thành viên không điều hành (Bổ nhiệm từ ngày 01/10/2023)
Ông Hirohisa Ikeno	Thành viên độc lập (Miễn nhiệm ngày 27/02/2023)
Ông Lại Văn Tú	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 27/02/2023)
Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	Thành viên không điều hành (Bổ nhiệm ngày 27/02/2023)
Ông Trần Hữu Nghị	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 27/02/2023)
Ông Yasuyoshi Kasahara	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 27/02/2023)
Ông Trần Xuân Tự	Thành viên không điều hành (Bổ nhiệm ngày 27/02/2023)

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Anh Tú	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 01/7/2023)
Ông Trần Duy Luân	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm Tổng Giám đốc và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/7/2023)
Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc (Từ ngày 01/3/2023 đến ngày 01/7/2023)
Ông Trương Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 05/4/2023)

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)****CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, ngoài sự kiện được nêu tại Thuyết minh số 7.1 của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

 **CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
2024.04.01  
10:01:01 +07'00'

**Nguyễn Anh Tú**  
**Tổng Giám đốc**

Long An, ngày 29. tháng 3 năm 2024



Số: 131/2024/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần MT Gas**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần MT Gas, được lập ngày 29/3/2024 từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Với những tài liệu Công ty cung cấp, Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu của các khoản công nợ phải thu tại ngày 31/12/2023 (mã số 131, 132) với số tiền là 22,9 tỷ VND, các khoản công nợ phải trả tại ngày 31/12/2023 (mã số 311) với số tiền là 0,7 tỷ VND. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Thị Mai Hoa**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc  
Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 29. tháng 3 năm 2024

**Đàm Tuấn Anh**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5445-2021-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 02 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>168.171.447.251</b>	<b>90.576.042.485</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>5.543.523.669</b>	<b>1.867.607.883</b>
1. Tiền	111		5.543.523.669	1.867.607.883
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.200.000.000</b>	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	1.200.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>153.499.115.055</b>	<b>80.702.761.935</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	147.714.627.840	82.544.870.414
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	7.774.692.953	453.605.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.874.386.217	1.568.878.476
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(3.864.591.955)	(3.864.591.955)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.7</b>	<b>4.679.874.566</b>	<b>7.836.630.229</b>
1. Hàng tồn kho	141		4.679.874.566	7.836.630.229
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>3.248.933.961</b>	<b>169.042.438</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.10	180.961.393	169.042.438
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.067.972.568	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>122.980.907.926</b>	<b>31.535.276.132</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>51.737.342.760</b>	<b>27.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	51.737.342.760	27.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>50.065.512.709</b>	<b>6.353.537.888</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	49.873.399.909	6.056.636.288
- Nguyên giá	222		78.267.358.066	35.239.564.434
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.393.958.157)	(29.182.928.146)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	192.112.800	296.901.600
- Nguyên giá	228		571.548.377	571.548.377
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(379.435.577)	(274.646.777)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>21.178.052.457</b>	<b>25.154.738.244</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	21.178.052.457	25.154.738.244
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>291.152.355.177</b>	<b>122.111.318.617</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 02 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>222.051.538.647</b>	<b>54.386.215.169</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>145.991.188.937</b>	<b>45.627.156.394</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	141.055.103.702	31.940.031.904
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	181.763.800	7.939.063
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	507.675.532	12.754.807.089
4. Phải trả người lao động	314		356.268.349	230.248.186
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	11.666.666	1.429.900
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	3.878.710.888	692.700.252
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>76.060.349.710</b>	<b>8.759.058.775</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	58.702.349.710	8.759.058.775
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.16	17.358.000.000	-
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>69.100.816.530</b>	<b>67.725.103.448</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.17</b>	<b>69.100.816.530</b>	<b>67.725.103.448</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		63.000.000.000	63.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		63.000.000.000	63.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		671.665.980	671.665.980
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		530.654.057	530.654.057
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.898.496.493	3.522.783.411
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.522.783.411	(27.680.650.228)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.375.713.082	31.203.433.639
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>291.152.355.177</b>	<b>122.111.318.617</b>

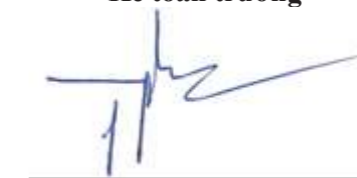
Long An, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Ngọc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Phúc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ANH TÚ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	758.046.974.375	169.713.390.713
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	62.475.779.065	4.097.735.376
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)</b>	<b>10</b>	<b>6.3</b>	<b>695.571.195.310</b>	<b>165.615.655.337</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	673.629.038.243	153.363.136.667
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>21.942.157.067</b>	<b>12.252.518.670</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	15.087.118	1.253.410
7. Chi phí tài chính	22	6.6	378.792.329	4.629
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		378.792.329	-
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	12.525.666.668	10.401.382.008
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	5.248.036.643	3.459.248.963
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>3.804.748.545</b>	<b>(1.606.863.520)</b>
<b>{30 = 20+(21-22)-(25+26)}</b>				
11. Thu nhập khác	31	6.8	1.102.964.089	40.586.531.200
12. Chi phí khác	32	6.8	3.043.681.776	6
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)</b>	<b>40</b>	<b>6.8</b>	<b>(1.940.717.687)</b>	<b>40.586.531.194</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)</b>	<b>50</b>		<b>1.864.030.858</b>	<b>38.979.667.674</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	488.317.776	7.776.234.035
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>1.375.713.082</b>	<b>31.203.433.639</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	218	4.953
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.11	132	4.953

Long An, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Ngọc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Phúc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ANH TÚ

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>1.864.030.858</b>	<b>38.979.667.674</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		2.836.036.263	3.234.168.121
- Các khoản dự phòng	03		-	495.913.813
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(150.111.352)	(39.823.928.374)
- Chi phí lãi vay	06		378.792.329	-
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>4.928.748.098</b>	<b>2.885.821.234</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(127.574.668.448)	(33.713.677.322)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.156.755.663	(3.106.902.983)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		156.595.239.737	10.821.155.672
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.964.766.832	6.703.267.002
- Tiền lãi vay đã trả	14		(378.792.329)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.776.234.035)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>32.915.815.518</b>	<b>(16.410.336.397)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(46.589.236.850)	(314.366.400)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.176.250.000	18.177.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.200.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.087.118	1.253.410
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(46.597.899.732)</b>	<b>17.864.159.737</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		20.000.000.000	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.642.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>17.358.000.000</b>	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>3.675.915.786</b>	<b>1.453.823.340</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>		<b>1.867.607.883</b>	<b>413.784.543</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>5.1</b>	<b>5.543.523.669</b>	<b>1.867.607.883</b>


Long An, ngày 29 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Ngọc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Phúc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ANH TÚ

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần MT Gas được chuyển đổi từ Công ty TNHH MT Gas, Giấy đăng ký kinh doanh số 5003000179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/02/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp chuyển đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100480979, và các giấy phép thay đổi sau đó với lần gần nhất là lần thứ 19 ngày 12/7/2023

Tên Công ty bằng tiếng Anh: MT GAS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: MT GAS.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100480979 thay đổi lần thứ 19 ngày 12/7/2023 là 63.000.000.000 VND (*Bảng chữ: Sáu mươi ba tỷ đồng chẵn*).

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên Sàn UpCOM từ ngày 25/6/2015 với mã giao dịch là MTG.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 25 người (tại ngày 31/12/2022 là 15 người).

**1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng;
- Sản xuất chai chứa khí áp lực LPG, CNG...;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa;
- Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn bếp gas và các thiết bị phụ trợ ngành gas;
- Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;
- Dịch vụ quản lý, kinh doanh, điều hành, khai thác cảng;
- Sửa chữa và bảo dưỡng chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); CNG; NH<sub>3</sub>, CO<sub>2</sub>; bình chữa cháy;
- Kinh doanh: Chiết nạp khí hóa lỏng LPG, xăng, dầu, dầu mỡ nhờn;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sông. Kinh doanh cảng biển, cảng sông;
- Mua bán: vật tư, thiết bị máy móc công nghiệp, sản phẩm cơ khí, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Cho thuê kho bãi; Nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà cho thuê. Xây dựng: Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng. Mua bán: vật liệu xây dựng, trang trí nội - ngoại thất. Xuất nhập khẩu khí hóa lỏng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và sản xuất chai chứa khí áp lực LPG, CNG...

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.4 Cấu trúc Doanh nghiệp**

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có một đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc là Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần MT Gas, địa chỉ chuyển từ Phòng 919, Lầu 9, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3, Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh sang Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3, Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đứng đầu Văn phòng đại diện Công ty cũng thay đổi thành ông Nguyễn Anh Tú. Hoạt động chính là giao dịch và tiếp thị.

**1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

**2. KỶ KẾ NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/4/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Nguyên tắc ghi nhận tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

	<b>Số năm</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	06 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 14
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 15

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm máy tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 03 năm đến 08 năm.

**Thuê hoạt động**

Các khoản thuê hoạt động của Công ty bao gồm thuê tài sản hữu hình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

**Cho thuê tài sản****Cho thuê hoạt động**

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

**Chi phí mua bảo hiểm tài sản**

Các khoản chi phí mua bảo hiểm tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

**Chi phí sửa chữa tài sản**

Các khoản chi phí sửa chữa tài sản được Công ty phân loại thành sửa chữa nhỏ và sửa chữa lớn. Các khoản chi phí này được phân bổ dần vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian tối đa 12 tháng (đối với chi phí sửa chữa nhỏ) và tối đa 36 tháng (đối với chi phí sửa chữa lớn).

**Chi phí sơn, sửa vỏ bình gas, kiểm định vỏ bình gas**

Các khoản chi phí sơn, sửa vỏ bình gas, kiểm định vỏ bình gas được phân bổ dần vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 60 tháng.

**Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

**Chi phí vỏ bình gas**

Chi phí vỏ bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau

- Chi phí khác: Trích trước khi thực tế đã phát sinh nhưng Công ty chưa nhận được hóa đơn chứng từ liên quan.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của Chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa (LPG, và các sản phẩm liên quan đến nhà bếp) và doanh thu cung cấp dịch vụ.

**Doanh thu bán hàng hóa**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)**

**Doanh thu từ phân bổ khoản ký cược vô bình gas**

Ký quỹ, ký cược vô bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo đường thẳng với thời hạn phân bổ là 10 năm.

**Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Chiết khấu thương mại: là khoản bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn, không bao gồm khoản chiết khấu thương mại cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính : ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho tổng số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

**Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng oạt động chính của Công ty là kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt	6.049.236	4.190.081
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.537.474.433	1.863.417.802
<b>Tổng</b>	<b>5.543.523.669</b>	<b>1.867.607.883</b>

**5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2023 VND		01/01/2023 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.200.000.000	1.200.000.000	-	-
<b>Tổng</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>1.200.000.000</b>	-	-

(\*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn với lãi suất 3,2% năm. Khoản tiền gửi này đang đảm bảo tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH LPG Tiên Phát	60.106.468.187	28.818.727.920
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí Trường Phát	30.357.836.987	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	-	50.353.156.532
Công ty TNHH Khí Dầu Mò Hóa Lòng Be Ta Gas	22.185.329.480	-
Phải thu các đối tượng khác	35.064.993.186	3.372.985.962
<b>Tổng</b>	<b>147.714.627.840</b>	<b>82.544.870.414</b>
<i>Trong đó:</i>		
<b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)</i>	<b>82.636.725.472</b>	<b>28.857.492.920</b>

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Giao thông Nam Bộ	3.707.569.561	-
Công ty TNHH Giải Pháp Kỹ Thuật Tân Long	1.506.280.424	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Long An	1.273.336.468	4.996.249
Các đối tượng khác	1.287.506.500	448.608.751
<b>Tổng</b>	<b>7.774.692.953</b>	<b>453.605.000</b>

**5.5 Phải thu khác**

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>1.874.386.217</b>	<b>(1.402.434.632)</b>	<b>1.568.878.476</b>	<b>(1.067.769.848)</b>
Phải thu người lao động đã nghỉ việc	1.402.434.632	(1.402.434.632)	1.402.434.632	(1.067.769.848)
Tạm ứng cho nhân viên	363.840.276	-	156.000.000	-
Ký cược, ký quỹ	100.000.000	-	-	-
Các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc nộp thừa	8.111.309	-	10.443.844	-
<b>b) Dài hạn</b>	<b>51.737.342.760</b>	<b>-</b>	<b>27.000.000</b>	<b>-</b>
Ký cược, ký quỹ	51.737.342.760	-	27.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình (i)	51.725.342.760	-	-	-
- Đối tượng khác	12.000.000	-	27.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>53.611.728.977</b>	<b>(1.402.434.632)</b>	<b>1.595.878.476</b>	<b>(1.067.769.848)</b>
<b>Phải thu khách hàng là các bên liên quan</b> <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)</i>	<b>52.004.183.036</b>	<b>-</b>	<b>84.000.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5.5 Phải thu khác (Tiếp theo)**

(i) Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi và xem xét trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ phải thu khác dài hạn với giá trị là 51.725.342.760 VND.

**5.6 Nợ xấu**

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	3.864.591.955	-	3.864.833.309	241.354
<i>Trong đó,</i>				
	<b>Quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm VND</b>	<b>Quá hạn từ trên 1 năm đến dưới 2 năm VND</b>	<b>Quá hạn từ trên 2 năm đến dưới 3 năm VND</b>	<b>Quá hạn trên 3 năm VND</b>
Gas Thanh Hùng	-	-	-	803.795.007
DNTN SX TM & XNK Thuận Huy	-	-	-	166.856.123
Các đối tượng khác	-	-	-	2.893.940.825
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.864.591.955</b>

**5.7 Hàng tồn kho**

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	822.825.164	-	890.009.556	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	2.542.471.225	-
Thành phẩm	-	-	2.733.135	-
Hàng hóa	3.857.049.402	-	4.401.416.313	-
<b>Tổng</b>	<b>4.679.874.566</b>	<b>-</b>	<b>7.836.630.229</b>	<b>-</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5.8 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Số dư tại ngày 01/01/2023	12.790.693.747	17.109.090.514	2.550.352.082	752.591.855	2.036.836.236	35.239.564.434
Tăng trong năm	46.785.596.850	323.640.000	1.223.768.895	-	-	48.333.005.745
Mua trong năm	46.785.596.850	323.640.000	480.000.000	-	-	47.589.236.850
Tăng khác	-	-	743.768.895	-	-	743.768.895
Giảm trong năm	4.634.605.302	590.606.811	80.000.000	-	-	5.305.212.113
Thanh lý, nhượng bán	4.634.605.302	590.606.811	80.000.000	-	-	5.305.212.113
Số dư tại ngày 31/12/2023	54.941.685.295	16.842.123.703	3.694.120.977	752.591.855	2.036.836.236	78.267.358.066
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Số dư tại ngày 01/01/2023	10.218.609.621	13.789.117.916	2.385.772.518	752.591.855	2.036.836.236	29.182.928.146
Tăng trong năm	1.782.933.924	775.630.092	916.452.342	-	-	3.475.016.358
Khấu hao trong năm	1.782.933.924	775.630.092	172.683.447	-	-	2.731.247.463
Tăng khác	-	-	743.768.895	-	-	743.768.895
Giảm trong năm	3.660.332.943	590.606.811	13.046.593	-	-	4.263.986.347
Thanh lý, nhượng bán	3.660.332.943	590.606.811	13.046.593	-	-	4.263.986.347
Số dư tại ngày 31/12/2023	8.341.210.602	13.974.141.197	3.289.178.267	752.591.855	2.036.836.236	28.393.958.157
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 01/01/2023	2.572.084.126	3.319.972.598	164.579.564	-	-	6.056.636.288
Tại ngày 31/12/2023	46.600.474.693	2.867.982.506	404.942.710	-	-	49.873.399.909

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 17.982.475.894 VND (tại ngày 31/12/2022 là 13.510.545.137 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định cầm cố, thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2023 với giá trị là 44.615.520.485 VND (tại ngày 31/12/2022 là 0 VND).

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5.9 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2023	571.548.377	571.548.377
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2023	571.548.377	571.548.377
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2023	274.646.777	274.646.777
Tăng trong năm	104.788.800	104.788.800
Khấu hao trong năm	104.788.800	104.788.800
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2023	379.435.577	379.435.577
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2023	296.901.600	296.901.600
Tại ngày 31/12/2023	192.112.800	192.112.800

Trong đó:

Nguyên giá tài sản vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 257.181.977 VND (tại ngày 31/12/2022 là 257.181.977 VND).

**5.10 Chi phí trả trước**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	180.961.393	169.042.438
Chi phí bảo hiểm tài sản	95.998.916	79.953.666
Chi phí tư vấn chào bán cổ phiếu riêng lẻ	66.000.000	-
Các khoản khác	18.962.477	89.088.772
<b>b) Dài hạn</b>	21.178.052.457	25.154.738.244
Chi phí vỏ bình gas (i)	10.792.789.377	14.744.537.805
Chi phí sơn sửa, bảo dưỡng, thay van, kiểm định	10.079.023.366	9.953.615.463
Các khoản khác	306.239.714	456.584.976
<b>Tổng</b>	21.359.013.850	25.323.780.682

(i) Chi phí vỏ bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng mười năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5.11 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2023 (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	41.758.210.595	41.758.210.595	30.989.152.251	30.989.152.251
Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	98.645.730.003	98.645.730.003	445.483.750	445.483.750
Phải trả cho các đối tượng khác	651.163.104	651.163.104	505.395.903	505.395.903
<b>Tổng</b>	<b>141.055.103.702</b>	<b>141.055.103.702</b>	<b>31.940.031.904</b>	<b>31.940.031.904</b>

Trong đó:

<i>Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan</i>	<i>140.403.940.598</i>	<i>140.403.940.598</i>	<i>31.434.636.001</i>	<i>31.434.636.001</i>
---	------------------------	------------------------	-----------------------	-----------------------

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)

**5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Công ty TNHH Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí Quang Nhật	100.000.000	-
Các đối tượng khác	81.763.800	7.939.063
<b>Tổng</b>	<b>181.763.800</b>	<b>7.939.063</b>

**5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Các khoản khác	11.666.666	1.429.900
<b>Tổng</b>	<b>11.666.666</b>	<b>1.429.900</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5.14 Phải trả khác**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>3.878.710.888</b>	<b>692.700.252</b>
Kinh phí công đoàn	13.615.206	8.739.891
Bảo hiểm xã hội	-	1.223.316
Các khoản chiết khấu thương mại phải trả	3.865.095.682	682.737.045
<b>b) Dài hạn</b>	<b>58.702.349.710</b>	<b>8.759.058.775</b>
Nhận ký quỹ ký cược dài hạn (i)	58.702.349.710	8.759.058.775
<i>chuyển giao từ Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia Đình</i>	<i>51.725.342.760</i>	-
<i>- Các đối tượng khác</i>	<i>6.977.006.950</i>	<i>8.759.058.775</i>
<b>Tổng</b>	<b>62.581.060.598</b>	<b>9.451.759.027</b>

Trong đó:

<i>Phải trả khác là các bên liên quan</i>	<i>2.583.834.545</i>	<i>589.903.409</i>
---	----------------------	--------------------

(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)

(i) Ký quỹ, ký cược vô bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vô bình gas (10 năm).

**5.15 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị tính: VND*

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2023
	<b>Phải nộp</b>	<b>12.754.807.089</b>	<b>1.189.044.584</b>	<b>13.436.176.141</b>
Thuế giá trị gia tăng	4.959.984.981	525.027.097	5.485.012.078	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.776.234.035	488.317.776	7.776.234.035	488.317.776
Thuế thu nhập cá nhân	18.588.073	170.699.711	169.930.028	19.357.756
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.000.000	5.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5.16 Các khoản vay ngắn hạn và dài hạn**

	31/12/2023 (VND)		Biến động trong năm (VND)		01/01/2023 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
<b>b) Vay dài hạn</b>	17.358.000.000	17.358.000.000	18.000.000.000	642.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn (i)	17.358.000.000	17.358.000.000	18.000.000.000	642.000.000	-	-
<b>Tổng</b>	<b>17.358.000.000</b>	<b>17.358.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>2.642.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**(i) Vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn**

Số tiền được vay	Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 018/020/23/0000115 ngày 18/9/2023, với hạn mức thấu chi là: 18.000.000.000 VND;
Mục đích thấu chi	Tài trợ các nhu cầu tín dụng ngắn hạn hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
Thời hạn vay	84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên;
Lãi suất vay	Lãi suất áp dụng cố định trong 1 năm đầu tính từ ngày giải ngân đầu tiên là 8%/năm. Sau thời gian áp dụng lãi suất cố định: Lãi suất cho vay = lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng cộng (+) 3,0%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn theo công bố của Ngân hàng từng thời kỳ. lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng /lần.
Hình thức đảm bảo tiền vay	Thế chấp tài sản là 10 bồn chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) mã hiệu: LST-115, chế tạo năm 2005, số chế tạo: CN-05-001 đến CN-05-010 theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 04.20.2023.0423 ngày 18/9/2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Mẫu số B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**5.17 Vốn chủ sở hữu**

**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Số dư tại ngày 01/01/2022	Lãi trong năm trước	Số dư tại ngày 31/12/2022	Số dư tại ngày 01/01/2023	Lãi trong năm nay	Số dư tại ngày 31/12/2023	Đơn vị tính: VND		
							Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu
	63.000.000.000	-	63.000.000.000	63.000.000.000	-	63.000.000.000	671.665.980	(27.680.650.228)	36.521.669.809
	-	-	-	-	-	-	-	31.203.433.639	31.203.433.639
	63.000.000.000	-	63.000.000.000	63.000.000.000	-	63.000.000.000	671.665.980	3.522.783.411	67.725.103.448
	-	-	-	-	-	-	-	3.522.783.411	67.725.103.448
	63.000.000.000	-	63.000.000.000	63.000.000.000	-	63.000.000.000	671.665.980	4.898.496.493	69.100.816.530

**b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2023			Tại ngày 01/01/2023		
	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha	4.256.280	67,56%	42.562.800.000	4.256.280	67,56%	42.562.800.000
Ông Vũ Minh Trí	-	-	-	315.000	5,00%	3.150.000.000
Các cổ đông khác	2.043.720	27,44%	20.437.200.000	1.728.720	27,44%	17.287.200.000
<b>Tổng</b>	<b>6.300.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>63.000.000.000</b>	<b>6.300.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>63.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5.17 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
<b>Vốn góp tại đầu năm</b>	<b>63.000.000.000</b>	<b>63.000.000.000</b>
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp tại cuối năm</b>	<b>63.000.000.000</b>	<b>63.000.000.000</b>

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2023 Cổ phiếu	01/01/2023 Cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>6.300.000</b>	<b>6.300.000</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>6.300.000</b>	<b>6.300.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	6.300.000	6.300.000
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>6.300.000</b>	<b>6.300.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	6.300.000	6.300.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

**e. Các quỹ của doanh nghiệp**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	671.665.980	671.665.980

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**5.18 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán**

Nợ khó đòi đã xử lý	31/12/2023	01/01/2023	Thời điểm xóa nợ
	VND	VND	
<b>Nợ khó đòi đã xử lý</b>			
Công ty TNHH TM DV Khí đốt Nam Việt	2.583.837.341	2.583.837.341	Năm 2020
Tạm ứng dự án Cảng Tân Tập	1.239.222.215	1.239.222.215	Năm 2020
Công ty TNHH Thành Long	262.789.405	262.789.405	Năm 2020
Công ty TNHH SX-XK Gốm Mỹ Nghệ Long Trường	232.379.461	232.379.461	Năm 2020
Công ty TNHH An Hiệp	214.325.059	214.325.059	Năm 2020
Công ty TNHH Đầu Tư Dịch vụ Thương Mại Thành Thắng	241.354	-	Năm 2023
Các đối tượng khác	183.603.262	183.603.262	Năm 2020
<b>Tổng</b>	<b>4.716.398.097</b>	<b>4.716.156.743</b>	

Nguyên nhân của việc xóa nợ: các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán và được trích lập dự phòng 100%, sau 03 năm từ thời điểm trích lập dự phòng, Công ty không thu hồi được nợ do không liên lạc được với đối tượng phải thu, đồng thời, các đối tượng phải thu này không có mặt tại địa điểm cư trú (đối với các khoản tạm ứng cho cá nhân) hoặc địa điểm kinh doanh (đối với tổ chức).

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	753.499.301.943	166.040.743.117
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.421.765.607	1.101.238.122
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vô bình gas	2.125.906.825	2.571.409.474
<b>Tổng</b>	<b>758.046.974.375</b>	<b>169.713.390.713</b>

Trong đó:

<b>Doanh thu với các bên liên quan</b> (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	<b>283.285.682.182</b>	<b>147.009.351.561</b>
---	------------------------	------------------------

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chiết khấu thương mại	62.475.779.065	4.097.735.376
<b>Tổng</b>	<b>62.475.779.065</b>	<b>4.097.735.376</b>
<i>Trong đó:</i>		
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu với các bên liên quan</b>	<b>27.512.760.507</b>	<b>3.312.896.893</b>
<i>(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)</i>		

**6.3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	691.023.522.878	161.943.007.741
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.421.765.607	1.101.238.122
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vô hình gas	2.125.906.825	2.571.409.474
<b>Tổng</b>	<b>695.571.195.310</b>	<b>165.615.655.337</b>
<i>Trong đó:</i>		
<b>Doanh thu thuần với các bên liên quan</b>	<b>255.772.921.675</b>	<b>143.696.454.668</b>

**6.4 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã bán	673.629.038.243	153.363.136.667
<b>Tổng</b>	<b>673.629.038.243</b>	<b>153.363.136.667</b>

**6.5 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.087.118	1.253.410
<b>Tổng</b>	<b>15.087.118</b>	<b>1.253.410</b>

**6.6 Chi phí tài chính**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền vay	378.792.329	
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	4.629
<b>Tổng</b>	<b>378.792.329</b>	<b>4.629</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**6.7 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>12.525.666.668</b>	<b>10.401.382.008</b>
Chi phí nhân viên	463.628.597	47.278.719
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	7.990.702.509	9.968.808.829
Chi phí khấu hao TSCĐ	463.375.298	193.717.914
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.463.370.264	171.171.645
Chi phí bằng tiền khác	144.590.000	20.404.901
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>5.248.036.643</b>	<b>3.459.248.963</b>
Chi phí nhân viên quản lý	3.601.399.756	2.169.271.910
Chi phí đồ dùng văn phòng	28.732.043	25.808.343
Chi phí khấu hao TSCĐ	198.834.252	111.510.252
Thuế phí và lệ phí	5.800.000	5.000.000
Chi phí dự phòng	-	495.913.813
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.186.069.067	486.843.531
Chi phí bằng tiền khác	227.201.525	164.901.114
<b>Tổng</b>	<b>17.773.703.311</b>	<b>13.860.630.971</b>

**6.8 Lợi nhuận khác**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	135.024.234	39.822.674.964
Thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ	625.045.558	632.058.400
Nhập hàng hóa dư sau khi kiểm kê	342.894.297	131.451.126
Các khoản khác	-	346.710
<b>Tổng</b>	<b>1.102.964.089</b>	<b>40.586.531.200</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí khác	3.043.681.776	6
<b>Tổng</b>	<b>3.043.681.776</b>	<b>6</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(1.940.717.687)</b>	<b>40.586.531.194</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.864.030.858	38.979.667.674
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm		
<i>Chi phí không được trừ</i>	<i>577.558.021</i>	<i>192.411.954</i>
Thu nhập chịu thuế	2.441.588.879	39.172.079.628
<i>Lỗ được kết chuyển</i>	<i>-</i>	<i>(290.909.452)</i>
Thu nhập tính thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.441.588.879	38.881.170.176
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>488.317.776</b>	<b>7.776.234.035</b>

**6.10 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)</b>	<b>1.375.713.082</b>	<b>31.203.433.639</b>
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>1.375.713.082</b>	<b>31.203.433.639</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	6.300.000	6.300.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>218</b>	<b>4.953</b>

**6.11 Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 (Trình bày lại) VND
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)</b>	<b>1.375.713.082</b>	<b>31.203.433.639</b>
Các khoản điều chỉnh	-	-
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>1.375.713.082</b>	<b>31.203.433.639</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	6.300.000	6.300.000
Số cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành bổ sung (i)	4.150.000	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>132</b>	<b>4.953</b>

(i) Theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGas ngày 14/8/2023 của Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2023 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư và Nghị quyết số 03/2024/HĐQT.NQ-MT GAS ngày 01/02/2024 của Đại hội đồng Cổ đông về kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư. Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu Công ty đã phát hành thêm là 4.150.000 cổ phiếu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**6.11 Lãi suy giảm trên cổ phiếu (Tiếp theo)**

**Trình bày lại Lãi suy giảm trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022**

Công ty trình bày lại chỉ tiêu "Lãi suy giảm trên cổ phiếu" cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 do phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như đã trình bày trong 2022 không được thực hiện trong năm 2023, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-MTGas ngày 14/8/2023. Chi tiết như sau:

	Năm 2022 (Đã trình bày)	Năm 2022 (Trình bày lại)	Chênh lệch
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)</b>	<b>31.203.433.639</b>	<b>31.203.433.639</b>	-
Các khoản điều chỉnh	-	-	-
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)</b>	<b>31.203.433.639</b>	<b>31.203.433.639</b>	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	6.300.000	6.300.000	-
Số cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành bổ sung	8.000.000	-	(8.000.000)
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>2.182</b>	<b>4.953</b>	<b>2.771</b>

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	669.003.482.197	151.580.250.110
Chi phí nhân công	5.252.814.344	4.908.045.170
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.836.036.263	3.234.168.121
Chi phí dịch vụ mua ngoài	14.434.027.776	3.327.590.714
Chi phí khác bằng tiền	377.591.525	190.306.015
<b>Tổng</b>	<b>691.903.952.105</b>	<b>163.240.360.130</b>

**7. THÔNG TIN KHÁC**

**7.1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Công ty đã thực hiện thành công đợt phát hành chào bán cổ phiếu riêng lẻ từ 05/01/2024 đến ngày 01/02/2024. Ngày 07/2/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty theo Báo cáo kết quả số 0202/2024/TBCBTT-MTG ngày 01/2/2024 với tổng số lượng cổ phiếu được Công ty phân phối thành công là 4.150.000 cổ phiếu. Ngày 28/02/2024, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100480979 thay đổi lần thứ 20 ngày 28/02/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp do thay đổi vốn điều lệ từ 63.000.000.000 VND lên 104.500.000.000 VND.

Ngoài các sự kiện trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**7.2. Thông tin về các bên liên quan**

**a. Danh sách các bên liên quan:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu khí An Pha	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Đức Hải	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Công ty con cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Tân Đại Phát	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần LPG Biển Đông	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Năng lượng Sài Gòn	Công ty liên kết cùng Tập đoàn
Các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

**b. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và người quản lý khác**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Năm 2023 VND</b>	<b>Năm 2022 VND</b>
Ông Vũ Thanh Hòa	Nguyên Chủ tịch HĐQT	-	36.000.000
Ông Lại Văn Tú	Nguyên Thành viên HĐQT	-	24.000.000
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thư ký HĐQT	-	6.000.000
<b>Tổng</b>		<b>-</b>	<b>66.000.000</b>

**c. Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Năm 2023 VND</b>	<b>Năm 2022 VND</b>
Ông Nguyễn Anh Tú	Tổng Giám đốc	564.600.000	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	Nguyên Tổng Giám đốc	257.602.759	-
Ông Trần Duy Luân	Phó Tổng Giám đốc	118.922.350	430.831.337
Ông Trương Công Khanh	Phó Tổng Giám đốc	410.950.000	-
<b>Tổng</b>		<b>1.352.075.109</b>	<b>430.831.337</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**

**d. Giao dịch với các bên liên quan**

<b>Các bên liên quan</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>Năm 2023 VND</b>	<b>Năm 2022 VND</b>
<b>Giao dịch mua hàng</b>		<b>668.819.977.452</b>	<b>149.968.934.896</b>
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Mua hàng hóa	141.142.303.692	148.081.195.064
	Thuê kho và dịch vụ khác	2.670.959.435	-
	Mua hàng hóa	518.283.693.959	-
Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	Phí chiết nạp gas	4.223.745.833	1.887.739.832
	Phí vận chuyển	2.325.292.644	-
Công ty Cổ phần Thương Mại Gas Bình Minh	Mua hàng hóa	7.732.800	-
	Phí thuê xe	22.500.000	-
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Phí vận chuyển	142.030.730	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Mua hàng hóa	1.718.359	-
<b>Giao dịch bán hàng</b>		<b>283.285.682.182</b>	<b>147.009.351.561</b>
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Phí gửi kho	1.340.771.176	791.309.153
	Phí vận chuyển	142.030.730	-
Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Dịch vụ khác	66.089.788	101.754.546
Công ty Cổ phần LPG Tiến Phát	Bán hàng hóa	206.181.792.162	141.864.482.041
	Phí thuê xe	173.000.000	180.000.000
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Bán hàng hóa	74.939.259.690	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Bán hàng hóa	442.738.636	4.071.805.821
<b>Giảm trừ doanh thu</b>		<b>27.512.760.507</b>	<b>3.312.896.893</b>
Công ty Cổ phần LPG Tiến Phát	Chiết khấu thương mại	22.583.449.144	3.289.700.984
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Chiết khấu thương mại	4.892.011.817	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Chiết khấu thương mại	37.299.546	23.195.909

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**  
 Lô 1, Ấp Thuận Đạo, Thị Trấn Bến Lức  
 Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

**Mẫu số B 09 - DN**  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**

**e. Số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	31/12/2023 VND	01/01/2022 VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>			
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Bán hàng hóa	344.927.805	38.765.000
Công ty TNHH LPG Tiên Phát	Bán hàng và cho thuê xe	60.106.468.187	28.818.727.920
Công ty TNHH Khí Dầu Mô Hóa Lông Be Ta Gas	Bán hàng hóa	22.185.329.480	-

**f. Số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	31/12/2023 VND	01/01/2022 VND
<b>Phải thu khác ngắn hạn</b>			
Ông Trần Duy Luân	Tạm ứng	278.840.276	84.000.000
Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	Ký quỹ, ký cược vỏ bình gas	51.725.342.760	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>			
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Mua hàng hóa	41.758.210.595	30.989.152.251
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Mua hàng hóa	98.645.730.003	445.483.750
<b>Phải trả khác ngắn hạn</b>			
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Chiết khấu phải trả	-	4.309.091
Công ty TNHH Khí Dầu Mô Hóa Lông Be Ta Gas	Chiết khấu phải trả Ký quỹ, ký cược vỏ bình gas	687.954.545 1.895.880.000	- -
Công ty TNHH LPG Tiên Phát	Chiết khấu phải trả	-	585.594.318

**7.3 Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Long An, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Ngọc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Phúc

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ANH TÚ



Long An, ngày 19 tháng 04 năm 2024  
**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**NGUYỄN ANH TÚ**